

LỜI MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Ngày nay, trên thế giới, du lịch đã và đang trở thành một ngành kinh tế dịch vụ phát triển, nó được ví như “*con gà đẻ trứng vàng*” của nhiều quốc gia. Ở Việt Nam, du lịch còn là một ngành công nghiệp non trẻ và đầy tiềm năng, hứa hẹn nhiều cơ hội phát triển hơn nữa trong tương lai. Tuy nhiên, nó có thể tiềm ẩn những hậu quả tiêu cực trên nhiều phương diện mà chúng ta cần phải có những biện pháp khắc phục kịp thời. Và nếu như hiện nay, các vấn đề về tài nguyên thiên nhiên và những tác động của hoạt động du lịch đối với môi trường tự nhiên đã được quan tâm thì các giá trị văn hóa xã hội cũng với những tác động mà du lịch đem lại cho tài nguyên văn hóa và cư dân bản địa, đặc biệt là các di sản văn hóa truyền thống của dân tộc cũng đã bắt đầu nhận được sự chú ý quan tâm của các cấp, ngành ở Việt Nam.

Như chúng ta đã biết, du lịch là một trong những ngành kinh tế “*hết sức phụ thuộc vào môi trường thiên nhiên cũng như các đặc trưng văn hóa xã hội của cư dân bản địa*”.⁽¹⁾ Từ đầu thập niên 90 của thế kỷ XX, các nhà khoa học trên thế giới đã đề cập nhiều đến phát triển du lịch với mục đích đơn thuần là kinh tế đang đe dọa môi trường sinh thái và nên văn hóa bản địa. Hậu quả của các tác động này sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển lâu dài của ngành du lịch. Chính vì vậy đã xuất hiện yêu cầu nghiên cứu “*phát triển du lịch bền vững*” nhằm hạn chế tác động tiêu cực của hoạt động du lịch, đảm bảo cho sự phát triển bền vững. Một số loại hình du lịch đã được ra đời bước đầu quan tâm đến khía cạnh môi trường và văn hóa bản địa như: du lịch sinh thái, du lịch gắn với thiên nhiên, du lịch mạo hiểm, du lịch khám phá, du lịch homestay đã góp phần nâng cao hiệu quả của mô hình du lịch có trách nhiệm, đảm bảo cho sự phát triển bền vững.

Du lịch homestay ở nước ta vẫn còn là một khái niệm mới. Tuy rằng trong thời gian gần đây cụm từ này đã được nhắc đến khá nhiều. Thông qua các bài học kinh nghiệm thực tế về phát triển du lịch tại các quốc gia trên thế giới, nhận

thức về một phương thức du lịch có trách nhiệm với môi trường, có tác dụng nâng cao hiểu biết và chất lượng cuộc sống cho cộng đồng, giữ gìn bản sắc văn hóa địa phương đã xuất hiện tại Việt Nam

Nhằm “bảo tồn tài nguyên du lịch tại các điểm du lịch vì sự phát triển bền vững dài hạn, đồng thời khuyến khích và tạo các cơ hội tham gia của người dân địa phương”, trong những năm qua, loại hình du lịch này đã và đang được triển khai tại nhiều địa phương trong cả nước: Bản Lác – Mai Châu (Hòa Bình), Suối Voi – Lộc Tiên – Phú Lộc (Thừa Thiên Huế), vườn quốc gia Ba Bể, thôn Sín Chải – Sa Pa, đảo Cát Bà (thành phố Hải Phòng)... Tuy nhiên việc phát triển một số mô hình tại các địa phương còn mang tính thí nghiệm, vừa làm vừa rút kinh nghiệm cho từng khu vực. Do đó, công tác triển khai vẫn còn chậm và chưa đi vào nề nếp, chưa hoạt động hiệu quả theo đúng quy tắc của du lịch homestay, du lịch bền vững.

Thành phố Hải Phòng là một trong những điểm có tiềm năng to lớn về du lịch homestay, đặc biệt là đảo Cát Bà, một địa danh vốn thường được gắn với loại hình du lịch sinh thái. Bên cạnh việc phát triển những loại hình du lịch sinh thái, trong những năm gần đây, thành phố triển khai mô hình du lịch homestay tại xã Việt Hải. Mô hình nhằm đưa du lịch homestay thành hướng đi cho vấn đề thoát nghèo và phát triển bền vững. Đây là hình thức xã hội hóa hoạt động du lịch một cách triệt để nhất mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất, không chỉ tạo công ăn việc làm đem lại thu nhập cho người dân địa phương mà qua đó còn giáo dục ý thức giữ gìn những nét văn hóa truyền thống của dân tộc mình. Tuy nhiên, đến nay mô hình này đang bộc lộ nhiều hạn chế cần giải quyết kịp thời để phát triển hơn nữa loại hình du lịch này tại xã Việt Hải.

Xuất phát từ tình hình thực tiễn phát triển du lịch homestay tại xã Việt Hải như vậy, em đã chọn đề tài ***“phát triển loại hình du lịch homestay tại xã Việt Hải – Cát Bà”*** làm đề tài khóa luận tốt nghiệp. Em hy vọng với vốn hiểu biết có hạn và nguồn tài liệu ít ỏi, đề tài của em sẽ góp một phần nhỏ cho sự phát triển của mô hình du lịch homestay tại xã Việt Hải – Cát Bà, hướng đến sự

phát triển bền vững cho đảo Ngọc của thành phố hoa phượng đỏ.

2. Phạm vi, đối tượng nghiên cứu

- Không gian nghiên cứu : đề tài khóa luận chủ yếu tập trung nghiên cứu trên địa bàn đảo Cát Bà, xã Việt Hải nơi phát triển loại hình du lịch homestay
- Thời gian nghiên cứu: đề tài được thực hiện trong thời gian 03 tháng
- Đối tượng nghiên cứu:
 - o Điều kiện phát triển du lịch homestay ở xã Việt Hải, đảo Cát Bà
 - o Các mô hình homestay
 - o Cộng đồng địa phương tham gia phát triển loại hình homestay

3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu một cách đầy đủ thực trạng phát triển loại hình du lịch homestay ở xã Việt Hải – Cát Bà. Người viết mong muốn vận dụng những kiến thức đã học trong nhà trường về chuyên ngành du lịch để đánh giá thực trạng phát triển từ đó nhằm khai thác được các thế mạnh về du lịch đảm bảo sự đóng góp tích cực của du lịch vào phát triển kinh tế địa phương

3.2. Nhiệm vụ của nghiên cứu

- Đúc kết cơ sở lý luận về du lịch homestay
- Phân tích tiềm năng, thực trạng phát triển du lịch homestay ở Việt Hải – Cát Bà
- Đề xuất các giải pháp nhằm phát triển loại hình du lịch homestay ở Việt Hải

4. Phương pháp nghiên cứu

4.1. Phương pháp thống kê:

Những tài liệu thống kê của hoạt động du lịch liên quan đến những lĩnh vực như lượng khách, doanh thu, chỉ tiêu kinh tế... là những số liệu mang tính định lượng. Trên cơ sở khai thác từ những nguồn thuộc: sở du lịch thành phố Hải Phòng, phòng du lịch huyện Cát Hải, ủy ban nhân dân xã Việt Hải... các số liệu được đưa vào sử lý phân tích để từ đó rút ra những kết luận, đánh giá có tính

chất thực tiễn cao.

4.2. Phương pháp thu thập, phân tích và tổng hợp tài liệu

Là phương pháp cần thiết trong việc tiếp cận vấn đề nghiên cứu. Tổng quan tài liệu cho phép ta tiếp cận với những kết quả nghiên cứu trong quá khứ. Việc phân loại, phân nhóm và phân tích dữ liệu giúp cho việc phát triển những vấn đề trọng tâm và những khía cạnh cần được tiếp cận của vấn đề. Trên cơ sở những tài liệu thu thập được và những kết quả phân tích, việc tổng hợp sẽ giúp định hình một tài liệu toàn diện và khái quát về chủ đề nghiên cứu.

4.3. Phương pháp thực địa

Phương pháp này giúp ta tiếp cận vấn đề một cách chủ động, trực quan, kiểm tra, đánh giá một cách xác thực để có được tầm nhìn toàn diện về các đối tượng nghiên cứu. Các hoạt động chính trong khi tiến hành phương pháp này gồm:

- + Quan sát
- + Mô tả
- + Điều tra
- + Ghi chép
- + Chụp ảnh, quay phim tại các điểm nghiên cứu
- + Gặp gỡ trao đổi với chính quyền địa phương, các cơ quan quản lý tài nguyên, các cơ quan quản lý chuyên ngành ở địa phương và cộng đồng sở tại.

Trong quá trình nghiên cứu người viết đã đi thực địa tại đảo Cát Bà, xã Việt Hải và đã thu được nhiều thông tin bổ ích.

4.4 Phương pháp dự báo

Phương pháp này để xác định, đánh giá các vấn đề trong nội dung có liên quan dựa trên các nguyên nhân, hệ quả và tính hệ thống. Đồng thời dự báo các chỉ tiêu của du lịch trong tương lai (số lượng, chất lượng, quy mô...) của tỉnh

5. Đóng góp của khóa luận

- Khóa luận được trình bày trên cơ sở lý luận về du lịch homestay và thực

tiến xây dựng mô hình du lịch homestay tại xã Việt Hải thuộc đảo Cát Bà, huyện Cát Hải thành phố Hải Phòng nhằm đưa ra những giải pháp cho việc phát triển mô hình này.

- Khóa luận hy vọng sẽ là tài liệu tham khảo giúp các bạn hiểu thêm về loại hình du lịch homestay, có thể sử dụng là nguồn tham khảo cho các đề tài sau.

- Khóa luận còn có thể là tài liệu tham khảo cho các công ty, đơn vị kinh doanh lữ hành áp dụng bổ sung các chương trình du lịch

- Bên cạnh đó, những thông tin khóa luận cung cấp có thể sử dụng làm tài liệu cho các cơ quan, Ban quản lý các cấp của mô hình để có thể có những giải pháp khắc phục những hạn chế và phát triển hơn nữa hiệu quả của mô hình du lịch homestay tại xã Việt Hải - Cát Bà.

6. Kết cấu của khóa luận

Ngoài phần Mở đầu, Kết Luận, Danh mục tài liệu tham khảo, Phụ lục, khóa luận gồm ba chương như sau:

Chương 1: Khái quát về loại hình du lịch homestay

Chương 2: Thực trạng phát triển loại hình du lịch homestay ở Việt Hải – Cát Bà

Chương 3: Một số giải pháp phát triển loại hình du lịch homestay ở Việt Hải

CHƯƠNG 1:

KHÁI QUÁT VỀ LOẠI HÌNH DU LỊCH HOMESTAY

1.1 Du lịch homestay – một hình thức du lịch dựa vào cộng đồng

1.1.1 Các quan điểm về du lịch dựa vào cộng đồng

1.1.1.1. Lịch sử hình thành các khái niệm du lịch dựa vào cộng đồng

Thuật ngữ du lịch dựa vào cộng đồng xuất phát từ hình thức du lịch làng bản từ những năm 1970 và khách du lịch tham quan làng bản, tìm hiểu về phong tục tập quán, cuộc sống hoang dã, lễ hội, cũng có thể một và khách muốn tham quan hệ sinh thái, núi non mà thường gọi là du lịch sinh thái. Thường thường các cuộc du lịch này được tổ chức tại các vùng rừng núi còn mang tính tự nhiên, hoang dã, hệ sinh thái đa dạng, địa hình hiểm trở, nhiều núi cao vực sâu nhưng lại thưa thớt dân cư, các điều kiện sinh hoạt, đi lại và hỗ trợ rất khó khăn, nhất là đối với khách tham quan, những lúc như vậy khách du lịch cần phải có sự giúp đỡ như dẫn đường khỏi bị lạc, cần nơi ở qua đêm, đồ ăn đã được người bản xứ tạo điều kiện giúp đỡ, cung cấp các dịch vụ, lúc đó, khách du lịch có sự hỗ trợ của người bản xứ - đây là tiền đề cho phát triển du lịch dựa vào cộng đồng. Ngày nay, du lịch cộng đồng đã được chính phủ, tổ chức kinh tế, xã hội của các nước quan tâm nên đã trở thành lĩnh vực mới trong ngành công nghiệp du lịch, bên cạnh đó, các tổ chức chính phủ tạo điều kiện giúp đỡ và tham gia vào lĩnh vực này nên từ đó các vấn đề xã hội, văn hóa, chính trị, kinh tế và sinh thái trong khuôn viên của làng, bản trở thành tác nhân tham gia cung cấp dịch vụ cho khách và thu hút được nhiều khách du lịch đến tham quan, người dân bản xứ cũng đã có thu nhập từ việc cung cấp và phục vụ khách du lịch nên loại hình du lịch cộng đồng càng được phổ biến và có ý nghĩa không chỉ đối với khách du lịch, chính quyền sở tại mà cả đối với cộng đồng.

Trên thực tế, phát triển du lịch có sự tham gia của cộng đồng đã có một quá trình hình thành phát triển ở các nước du lịch phát triển Châu Âu, châu Mỹ, châu Úc... Mục đích khái niệm này đầu tiên do khách du lịch đưa ra sau đó các

nhà quản lý tài nguyên thiên nhiên thấy rằng nếu không có khách du lịch thì người dân sống trong vùng tài nguyên đã dựa vào tài nguyên để mưu sinh, ý thức bảo vệ của họ không cao, nhưng khi có khách du lịch tham quan nhiều hơn thì ý thức của người dân được nâng lên do họ có tiếp xúc được với những người khách có nhận thức tốt về giá trị bảo tồn tài nguyên. Tài nguyên càng quý bao nhiêu thì càng thu hút được khách bấy nhiêu và đồng nghĩa với công ăn việc làm của cư dân trong vùng tăng lên bấy nhiêu cho nên các nhà quản lý cho rằng phát triển du lịch với mục tiêu nhằm bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, ngăn chặn tác động tiêu cực của cộng đồng dân cư và các nhóm khách du lịch thông qua giải pháp khuyến khích cộng đồng tham gia hoạt động cung cấp dịch vụ, hoạt động cung cấp dịch vụ hoạt động phục vụ khách du lịch trong quá trình tham quan tại đó.

Phát triển du lịch cộng đồng dần dần hình thành, lan rộng không chỉ một khu, vùng du lịch, nó đã tạo ra sự phong phú, đa dạng các loại sản phẩm, dịch vụ phục vụ khách du lịch. Cộng đồng dân cư đã được hưởng lợi từ việc tiếp xúc và cung cấp dịch vụ cho khách, còn chính quyền địa phương không phải lo nhiều đối với công tác bảo vệ tài nguyên bị tàn phá như trước đây. Từ đó, du lịch cộng đồng được phát triển tại các nước châu Phi, châu Úc, châu Mỹ la tinh vào năm 80 – 90 của thế kỷ trước, thông qua các tổ chức phi chính phủ, hội thiên nhiên thế giới. Du lịch dựa vào cộng đồng bắt đầu phát triển mạnh ở các nước châu á, trong đó có các nước khu vực Asian như: Indonesia, philippin, Thái lan. Du lịch cộng đồng xuất hiện ở nước ta vào năm 1997, trải qua hơn một thập kỷ phát triển du lịch cộng đồng đã ngày càng khẳng định được vị thế của mình.⁽³⁾

1.1.1.2. Một số khái niệm cơ bản về du lịch dựa vào cộng đồng

Nhà nghiên cứu Nicole Hausle và Wolfgang Strasdas đưa ra khái niệm:

“Du lịch cộng đồng là hình thái du lịch trong đó chủ yếu là người dân địa phương đứng ra phát triển và quản lý. Lợi ích kinh tế có được từ du lịch sẽ đọng lại nền kinh tế địa phương”

“CBT is a form of tourism in which a significant number of local people has substantial control over and involvement in its development and management. The major proportion of the benefits remains within the local economy” .

Quan niệm trên nhấn mạnh đến vai trò chính của người dân địa phương trong vấn đề phát triển du lịch ngay trên địa bàn quản lý.

Ông Jonh Mock là chuyên gia nghiên cứu du lịch dựa vào cộng đồng đưa ra quan điểm về phát triển du lịch dựa vào cộng đồng đối với vấn đề du lịch tại các vùng có tài nguyên thiên nhiên hoang dã với hệ sinh thái đa dạng gồm những lý do sau:

- Tài nguyên thiên nhiên và môi trường các vùng đó đang đối mặt với sự gia tăng số lượng khách du lịch.
- Các vùng đó chỉ có cộng đồng sống ngàn năm qua nhiều thế hệ họ đã dựa vào đây để kiếm kế sinh nhai nên chỉ có cộng đồng mới điều chỉnh, kiểm soát và duy trì bảo vệ được nguồn tài nguyên vì họ hiểu được tài nguyên thiên nhiên có liên quan đến cuộc sống cộng đồng.
- Chỉ có cộng đồng dân cư tham gia tổ chức phát triển du lịch mới đưa ra các tình huống công cụ cho việc đảm bảo chất lượng về kinh tế - xã hội cho cộng đồng.
- Phát triển du lịch dựa vào cộng đồng là một hình thức thúc đẩy cộng đồng các bà con dân tộc tại các bản, làng có quyền tham gia, thảo luận các vấn đề liên quan, cộng đồng được hưởng lợi từ cung cấp việc làm và nguồn lợi du lịch mang lại.
- Nhờ du lịch dựa vào cộng đồng mà cộng đồng dân cư có thu nhập, có điều kiện nâng cao mức sống cho bản thân, gia đình và xã hội.
- Du lịch dựa vào cộng đồng đã góp cho quỹ ngân sách địa phương và quỹ cộng đồng, góp phần thay đổi cơ sở hạ tầng và bộ mặt địa phương.

Viện nghiên cứu phát triển du lịch miền núi đưa ra khái niệm về du lịch cộng đồng như sau:

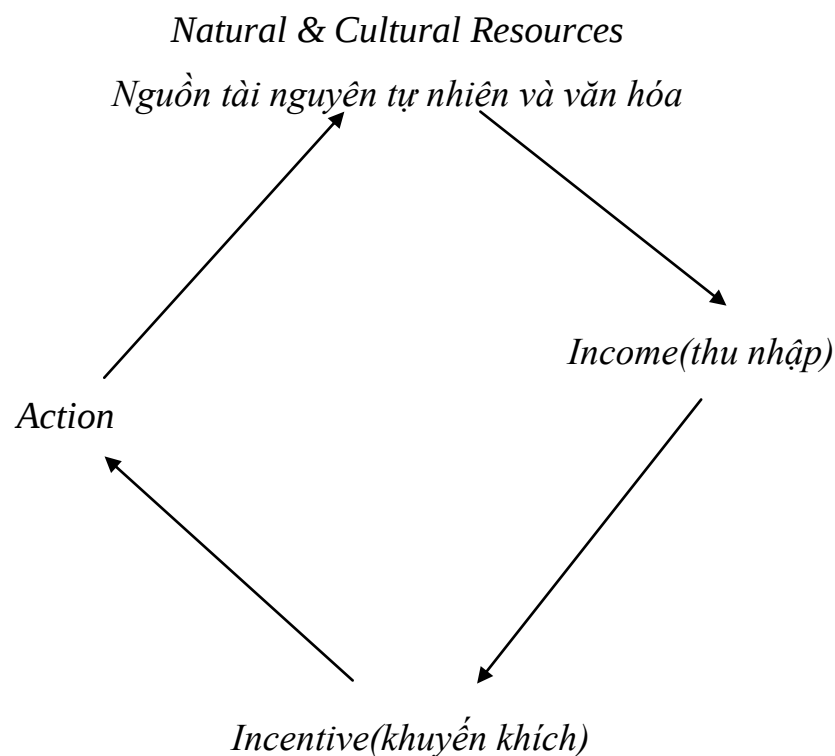
“Du lịch cộng đồng là nhằm bảo tồn tài nguyên du lịch tại điểm du lịch đón

khách vì sự phát triển du lịch bền vững dài hạn. Du lịch cộng đồng khuyến khích sự tham gia của người dân địa phương trong du lịch và có cơ chế tạo ra các cơ hội cho cộng đồng”

“ Du lịch cộng đồng là quá trình tương tác giữa cộng đồng (chủ)và khách mà sự tham gia có ý nghĩa của cả hai phía mang lại lợi ích kinh tế, bảo tồn cho cộng đồng và môi trường địa phương”

Tổ chức bảo vệ thiên nhiên hoang dã đã đưa ra mối quan hệ nguồn tài nguyên và du lịch, du lịch dựa vào cộng đồng là:

Relationship between resources and actions I community- based tourism



Mô hình trên cho thấy mối quan hệ giữa nguồn tài nguyên và hành động của cộng đồng có ý nghĩa rất lớn trong phát triển du lịch dựa vào cộng đồng tức là: Có tài nguyên du lịch là đối tượng phục vụ cho việc thu hút khách du lịch tạo ra thu nhập cộng đồng và khuyến khích họ tham gia các dịch vụ cung cấp phục vụ khách du lịch, đồng thời cộng đồng tích cực tham gia các hoạt động bảo tồn, bảo vệ tài nguyên môi trường và ngược lại tài nguyên môi trường tốt hấp dẫn khách du lịch đến tham quan hay nói cách khác đây là vòng tuần hoàn trong việc phát triển du lịch dựa vào cộng đồng.

Đối với trong nước, vấn đề phát triển du lịch dựa vào cộng đồng lần đầu tiên được đưa ra tại hội thảo chia sẻ bài học kinh nghiệm phát triển du lịch cộng đồng Việt Nam – 2003 được tổ chức tại Hà Nội. Các chuyên gia trong và ngoài nước đã khái quát du lịch cộng đồng của Việt nam

- Đảm bảo văn hóa, thiên nhiên bền vững
- Du lịch cân bằng với các tiêu chuẩn kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường
- Nguồn tài nguyên thiên nhiên và văn hóa được khai thác hợp lý
- Bảo vệ môi trường sinh thái cảnh quan
- Bảo tồn môi trường văn hóa. Du lịch cộng đồng chính là cách tốt nhất vừa làm du lịch vừa giữ gìn bản sắc văn hóa, sử dụng dịch vụ tại chỗ, phát triển văn hóa, tôn trọng văn hóa địa phương, du lịch cộng đồng thúc đẩy nghề nghiệp truyền thống phát triển và giữ gìn bản sắc văn hóa
- Cần có người dân địa phương tham gia để dân có ý thức bảo vệ tài nguyên môi trường, giáo dục nâng cao ý thức bảo vệ môi trường sinh thái, bản sắc văn hóa, vệ sinh cộng đồng
- Có sở hữu cộng đồng
- Cộng đồng là những người quản lý di sản dân tộc, có phong cách và lối sống riêng cần được tôn trọng
- Cộng đồng có quyền sở hữu các tài nguyên và do vậy họ có quyền tham gia vào các hoạt động du lịch
- Thu nhập giữ cho cộng đồng
- Lợi nhuận thu được từ du lịch được chia sẻ công bằng cho cộng đồng để bảo vệ môi trường
- Cộng đồng thu lợi nhuận và lợi ích kinh tế trực tiếp để tái đầu tư cho địa phương ngoài hỗ trợ của chính phủ
- Nâng cao nhận thức cho cộng đồng
- Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, bảo vệ môi trường và bảo vệ hệ

sinh thái

- Nâng cao ý thức bảo vệ di sản văn hóa cộng đồng chống các trào lưu du nhập

- Tăng cường quyền lực cho cộng đồng

- Du lịch cộng đồng là do cộng đồng tổ chức quản lý

- Du lịch cộng đồng là thúc đẩy, tạo cơ hội cho cộng đồng tham gia nhiệt tình phát triển du lịch

- Cộng đồng dân cư được trao quyền làm chủ, thực hiện các dịch vụ quản lý, phát triển du lịch

- Tăng cường hỗ trợ của các tổ chức phi chính phủ và cơ quan quản lý nhà nước

Từ việc nghiên cứu khái niệm về du lịch dựa vào cộng đồng trong và ngoài nước có thể rút ra khái niệm phát triển du lịch dựa vào cộng đồng như sau:

“Du lịch dựa vào cộng đồng là phương thức phát triển trong đó cộng đồng dân cư tổ chức cung cấp dịch vụ phát triển du lịch đồng thời tham gia bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và môi trường đồng thời cộng đồng được hưởng quyền lợi về vật chất và tinh thần từ phát triển du lịch và bảo tồn tự nhiên”

1.1.2. Du lịch homestay

1.1.2.1. Khái niệm du lịch homestay

Vũ Thanh Minh (hướng dẫn viên du lịch chuyên tổ chức tour kiểu homestay):

“Homestay là hình thức du lịch bền vững, quảng bá văn hoá, con người và cảnh đẹp một cách chân thật, rút ngắn khoảng cách giữa khách với cư dân bản địa. Du lịch homestay đặc biệt phù hợp với quốc gia đa văn hóa như Việt Nam”

(du lịch homestay hút giới trẻ - báo VietNamnet.vn)

“Hiểu một cách “bình dân” thì “homestay” là hình thức du lịch nghỉ ngơi và sinh hoạt với những cư dân bản địa ngay chính trong nhà của họ. Hiểu rộng hơn, homestay là cách mà nhiều du khách lựa chọn để có cơ hội trải nghiệm cuộc sống, tìm hiểu văn hóa của từng vùng, từng miền một cách cận kề nhất.”

(du lịch Homestay tại Hội An – Hoian.vn)

“Từ cách hiểu của nhiều người, nhất là "dân Tây" thì Homestay chính là việc "xâm nhập" vào đời sống gia đình của người dân bản xứ thông qua con đường học tập, lịch, tham quan, tìm hiểu văn hóa... Đặc biệt theo hình thức này du khách sẽ được “cùng ăn, cùng ở và cùng làm” với chủ nhà cũng như luôn được xem là người nhà. Có thể nói, đây thật sự là một sự hòa nhập hấp dẫn và thú vị trong những chuyến lữ hành sang một vùng đất mới.”

(du lịch homestay ở Việt Nam – Chí Hùng)

“Homestay là một thuật ngữ trong du lịch cộng đồng để chỉ hình thức du lịch cư trú tại nhà của người dân địa phương. Du lịch homestay thường hình thành ở những vùng mà không đủ điều kiện để xây dựng khách sạn, nhà nghỉ hay nhà hàng quán ăn phục vụ nhu cầu của khách du lịch.

(Du lịch cộng đồng –được và mất. Nguyễn Hữu Đức)

1.1.2.2. Đặc điểm của du lịch Homestay

Là hình thức du lịch mà khách du lịch cùng ăn, cùng ngủ, cùng sinh hoạt với người dân bản địa. Khách du lịch theo dạng homestay sẽ được bố trí đến ở một nhà dân tại địa phương, được ăn, nghỉ và tham gia các công việc trong gia đình cũng như các lễ hội của địa phương. Với homestay, khách du lịch sẽ được tự khám phá những nét đẹp còn giữ nguyên vẻ hoang sơ của thiên nhiên, tìm hiểu những nét văn hóa đặc sắc của văn hóa bản địa, cùng sống cùng sinh hoạt với người dân bản địa, tham gia các hoạt động của chính gia đình đó, được dạy cách nấu ăn, bắt cá, làm bánh..., mỗi người sẽ phải vận động như những thành viên trong cùng một gia đình. Cách tiếp cận gần gũi nhất với văn hóa địa phương này giúp các thành viên có ý thức hơn trong việc bảo tồn và phát triển các giá trị văn hóa của dân tộc; trải nghiệm, sâu sắc hơn về cuộc sống"

Là một phương thức hoạt động kinh doanh mà cộng đồng dân cư là người cung cấp chính các sản phẩm dịch vụ cho khách du lịch. Khi đi du lịch homestay du khách sẽ được hòa mình vào cuộc sống của cư dân bản địa với các dịch vụ du lịch được cung cấp bởi chính những người dân nơi đây. Đó chính là dịch vụ” Ăn bản, ngủ bản”, người dân bản địa cung cấp dịch vụ lưu trú và ăn uống cho

khách. không những thế người dân địa phương còn giữ vai trò là hướng dẫn viên du lịch, hướng dẫn du khách tìm hiểu đời sống văn hóa cũng như tinh thần, các danh lam thắng cảnh, vẻ đẹp hoang sơ nơi du khách đến thăm.

Các khu điểm tổ chức du lịch homestay là các khu vực có tài nguyên hoang dã đang được hủy hoại cần bảo tồn, các khu vực dân cư có tài nguyên văn hóa đa dạng, phong phú, có những nét đặc trưng cơ bản về văn hóa tộc người, các khu vực không đủ điều kiện để xây dựng nhà nghỉ, khách sạn

Phát triển du lịch homestay tại điểm đang có sức hút khách du lịch tham quan

Cộng đồng dân cư là người dân địa phương sinh sống, làm ăn trong hoặc liền kề các điểm tài nguyên. Homestay là hình thức du lịch mà khách du lịch ăn, ở, sinh hoạt cùng với người dân bản địa để tìm hiểu văn hóa, phong tục tập quán của họ. Chính vì thế cộng đồng dân cư phải là người dân địa phương, sinh sống làm ăn trong hoặc liền kề các điểm tài nguyên.

Du lịch homestay là loại hình du lịch có mức giá rẻ. Thay bằng phải tốn nhiều tiền ở các khách sạn, nhà hàng sang trọng khi đi du lịch, đặc biệt trong những ngày cháy phòng khách sạn, nhà hàng, du khách được ăn, ở cùng người dân bản địa với mức giá rất rẻ

1.1.2.3. Mục tiêu phát triển du lịch homestay

Mục tiêu phát triển du lịch homestay bao gồm những điểm sau:

Là một công cụ cho hoạt động bảo tồn

Là công cụ cho phát triển chất lượng cuộc sống

Là công cụ để nâng cao nhận thức, kiến thức, và sự hiểu biết của mọi người bên ngoài cộng đồng về những vấn đề bên trong cuộc sống của người dân nơi họ sống cùng. *“Anh Gary Melone, người Ireland, chuyên gia tin học làm việc tại Australia, đã từng homestay ở Việt Nam. Anh đi du lịch dài ngày, đặt chân tới nhiều địa danh nổi tiếng của nước Việt. Bất cứ nơi đâu có thể ở cùng người dân là anh tham gia ngay. "Homestay là cách tốt nhất để tôi có những hiểu biết sâu về đất nước các bạn. Nếu ở khách sạn tôi sẽ không thể hiểu rõ về*

cuộc sống của người dân Việt Nam... Khi tôi ở Bản Lác, Mai Châu (Hòa Bình), tôi đã được sinh hoạt cùng người dân địa phương, xem họ dệt vải chứng kiến cách họ sinh hoạt, đối xử với nhau. Qua quan sát, nói chuyện tôi cũng hiểu được nhiều điều về bản sắc của người dân tộc Thái...", Melone nói

Mở cơ hội trao đổi kiến thức và văn hóa giữa khách du lịch và cộng đồng cư dân bản địa nơi họ cùng sinh sống

Cung cấp một khoản thu nhập cho cư dân bản địa.

Một số mục tiêu chính của du lịch homestay gồm:

- Du lịch homestay phải góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và văn hóa bao gồm sự đa dạng về sinh học, tài nguyên nước, rừng, bản sắc văn hóa....
- Du lịch homestay phải đóng góp vào phát triển kinh tế địa phương thông qua tăng doanh thu về du lịch và và những lợi ích khác cho cư dân bản địa
- Du lịch homestay phải có sự tham gia ngày càng tăng của cộng đồng địa phương

1.1.2.4. Những giá trị của việc phát triển du lịch homestay

❖ Đối với du lịch

- Tạo ra sự đa dạng sản phẩm dịch vụ du lịch của một vùng, quốc gia. Bên cạnh các dịch vụ phổ biến thường thấy trong du lịch như :dịch vụ lưu trú, ăn uống tại các khách sạn, nhà hàng, vui chơi tại các điểm vui chơi giải trí sầm uất thì du lịch homestay mang đến cho khách du lịch một sự mới mẻ, tạo ra sự đa dạng về các sản phẩm dịch vụ du lịch. Du lịch không còn đơn thuần là vui chơi, là những cuộc “ cưỡi ngựa xem hoa” mà thực sự là một trải nghiệm trong cuộc sống. Khách du lịch được ăn cùng dân, ngủ cùng dân, lao động cùng dân. Chính vì thế, du lịch homestay ngày càng thu hút được nhiều đối tượng khách.
- Góp phần thu hút khách du lịch. Nhờ việc tạo ra sự đa dạng sản phẩm dịch vụ du lịch mà khách du lịch có nhiều lựa chọn hơn, phục vụ được mọi nhu cầu của khách hàng. Từ đó góp phần thu hút khách du lịch.
- Góp phần bảo tồn, gìn giữ tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên văn hóa bản địa.

❖ Đối với cộng đồng địa phương

- Mang lại lợi ích kinh tế cho các thành viên cộng đồng tham gia trực tiếp cung cấp dịch vụ cho khách du lịch, đồng thời các thành viên khác cũng được lợi từ sự đóng góp của du lịch. “*Cách Hà Nội 130km, thung lũng du lịch Mai Châu, Hòa Bình là điểm đến ưa thích của nhiều du khách trong và ngoài nước. Người Thái trắng ở Mai Châu làm du lịch trong chính nhà sàn của họ, đặc biệt là ở bản Pom Coọng và bản Lác. Nhờ phát triển du lịch, đời sống của bà con các dân tộc ở Hòa Bình đã được nâng cao, diện mạo nông thôn thay đổi đáng kể. Từ chỗ chỉ dệt những chiếc khăn, chiếc áo thổ cẩm để mặc, phụ nữ trong bản đã dệt khăn quàng cổ, váy xòe Thái, vải treo tường có trang trí, dây đeo tay và những chiếc ví xinh xắn; đàn ông thì chế tác cung, nỏ, mõ trâu... để làm quà lưu niệm bán cho khách du lịch. Bây giờ, bản Lác có đường nhựa trải từ đầu bản đến tận sân từng nếp nhà sàn mộc mạc bằng gỗ. Du lịch gần như là nguồn thu chính của bà con nơi đây. Tính riêng từ đầu năm đến nay, ngành du lịch huyện Mai Châu đã thu hút được gần 14.000 lượt du khách, thu gần 6 tỷ đồng từ du lịch. Huyện Sa Pa (Lào Cai) cũng là một trong những địa phương phát triển mạnh du lịch homestay với các điểm du lịch bản làng được du khách tham quan nhiều như bản Cát Cát, Sín Chải, Lao Chải, Tả Van... Riêng năm 2008, đã có gần 80.000 lượt khách đến làng bản này. Sự phát triển của du lịch cộng đồng homestay ở Sa Pa đã góp phần xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống của đồng bào dân tộc các làng bản. Điển hình như bản Sín Chải, năm 2000 có tới 68% số hộ đói nghèo, đến nay chỉ còn 26%. Các bản khác tỷ lệ đói nghèo cũng giảm khá nhanh nhờ phát triển du lịch. Số người dân tham gia hoạt động dịch vụ du lịch khá cao. Bản Cát Cát có 360 người Mông thì có tới 120 người tham gia các hoạt động dịch vụ du lịch như bán hàng rong, chở xe ôm, bán thổ cẩm, hướng dẫn khách du lịch, biểu diễn văn nghệ... Những gia đình tham gia hoạt động dịch vụ du lịch có mức thu nhập cao hơn từ 2-2,5 lần gia đình thuần nông... Không chỉ ở Hòa Bình, Lào Cai, mà ở nhiều địa phương khác trong cả nước, loại hình du lịch gắn liền với đời sống của đồng bào cũng đã phát triển”*

(7)

- Du lịch homestay mang lại cơ hội cho cư dân bản địa trong việc bảo tồn nguồn tài nguyên môi trường và văn hóa. Những thành viên trẻ trong cộng đồng sẽ được học hỏi và trong quá trình đào tạo và tham gia có điều kiện hoạt động và đóng góp cho sự phát triển. Cư dân bản địa sẽ phát triển ngành nghề, tạo ra nhiều việc làm. Dân cư địa phương sẽ học hỏi tay nghề chuyên môn từ các khách du lịch, công ty du lịch và các nhà quản lý.

- Phát triển du lịch homestay giúp cư dân bản địa được hưởng lợi từ phát triển cơ sở hạ tầng xã hội, làm thay đổi bộ mặt xã hội địa phương

❖ Đối với các công ty du lịch

- Phát triển du lịch homestay giúp các công ty du lịch tổ chức được nhiều tour, đa dạng hóa loại hình kinh doanh, mang lại doanh thu cao. Ở Việt Nam, tuy loại hình du lịch này còn khá mới mẻ nhưng cũng đã có rất nhiều công ty du lịch tham gia khai thác như:

Tại miền Bắc: studytourist, Sinh Cafe, Trekking Travel

Tại miền Nam: Benthah Tourist (www.benthahntourist.com.vn), Sai Gon Tourist (www.saigontourist.hochiminhcity.gov.vn), LuaVietTour (www.luavietours.com), Viet Travel (www.viettravel.com.vn) trong chuyến đi về cù lao An Bình, trại trại Vinh Sang (www.vinhsang.com). Các chương trình du lịch của các hãng này xuất phát hàng ngày, đưa bạn về với miệt vườn sông nước Nam Bộ. Phù hợp với những người không thích quá bụi bặm và những tiện nghi tốt.

1.1.2.5. Điều kiện để phát triển du lịch homestay

Phát triển du lịch homestay phụ thuộc vào các điều kiện cơ bản là:

- Điều kiện tiềm năng về tài nguyên môi trường tự nhiên và nhân văn được xem xét phong phú về số lượng, chủng loại, giá trị về chất lượng của từng loại, được đánh giá về quý hiếm, độc đáo. Điều kiện tài nguyên cũng nói lên mức độ hấp dẫn du khách du lịch đến tham quan hiện tại và tương lai

- Điều kiện về yếu tố cộng đồng địa phương, cư dân bản địa được xem xét đánh giá trên yếu tố số lượng thành viên, bản sắc dân tộc, phong tục tập quán, trình độ học vấn và văn hóa, nhận thức trách nhiệm về tài nguyên và phát triển

du lịch. Xác định phạm vi cộng đồng dân cư sinh sống và lao động cố định, lâu dài trong hoặc liền kề vùng có tài nguyên.

- Điều kiện có thị trường khách trong nước và quốc tế đến tham quan du lịch, nghiên cứu, điều kiện về khách du lịch cũng nói lên bản chất của vấn đề phát triển du lịch là vấn đề công ăn việc làm cho cư dân bản địa.

- Điều kiện về cơ chế chính sách hợp lý tạo môi trường thuận lợi cho việc phát triển du lịch homestay, sự tham gia của cư dân bản địa.

- Sự hỗ trợ, giúp đỡ của chính phủ, tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước về nhân lực, tài chính, và kinh nghiệm phát triển du lịch homestay và các công ty lữ hành trong vấn đề tuyên truyền quảng cáo thu hút khách du lịch đến tham quan.

1.2. Một số điểm du lịch homestay hấp dẫn trên thế giới

1.2.1. Dãy Himalaya

Nằm chênh vênh trên cao gần biên giới Tây Tạng, thung lũng Spiti của Ấn Độ lô nhô với những tu viện bên sườn núi. Nhà trọ ở đây là những phòng đơn nằm trong những ngôi nhà hai tầng bằng bùn và gạch. Du khách có thể được thưởng thức một thực đơn độc đáo với bánh mì, chapatis (bánh mì dẹt) và momos - bánh bột mì hình cầu có thịt dê hoặc thịt cừu băm nhỏ. Thức ăn được phục vụ cùng với trà. Du khách có thể tham gia một tour đi bộ thú vị, được học nấu ăn và đi săn bò Tây Tạng. Cơ sở Mahindra Homestays có phòng cho thuê, một hướng dẫn viên người địa phương và phục vụ tất cả các bữa ăn.

1.2.2. Nam Phi

Cơ sở lưu trú Hazel's Homestays ở thị trấn Oudtshoorn, trên Garden Route (bờ biển phía nam) giữa thành phố Cape Town và thành phố Port Elizabeth, do Hazel và 11 phụ nữ dám nghĩ dám làm khác quản lý. Có lẽ phòng ốc ở đây không được bóng bẩy như hầu hết các cơ sở lưu trú khác dọc bờ biển phía nam, nhưng đến đây du khách sẽ được chào đón nồng nhiệt.

Oudtshoorn là thủ đô chim đà điểu châu Phi của Nam Phi, vì thế du khách đừng ngạc nhiên nếu bất ngờ thấy một con chim khổng lồ xuất hiện. Chuyển

tham quan có thể bao gồm hang động Cango và một trại nuôi gia súc hoang dã có báo gêpa và chó rừng.

1.2.3. Thái Lan

Điểm du lịch homestay nổi tiếng ở Thái Lan nằm ở Koh Pet, một ngôi làng nhỏ thuộc vùng nông thôn Isaan (miền đông bắc Thái Lan). Chủ nhà Lamai và Jimmy có ba phòng cho thuê, ngoài ra còn có thêm một khu vườn lớn trồng chuối và xoài. Du khách sẽ được ăn trong một khu vực nấu ăn ngoài trời có bóng râm. Món ăn thông thường là gạo nếp với thịt lợn, rau và ớt.

Hai vị chủ nhà này đã được khen ngợi hết lời trong các giải thưởng của tổ chức du lịch Responsible Tourism gần đây. Họ sẽ cho bạn làm quen với cuộc sống ở Isaan, từ việc đi mua sắm ở chợ đến ăn bữa trưa tại cánh đồng lúa.

1.2.4. Grenada

Grenada là một quốc gia ở vùng Caribe, nơi đây không chỉ có các bãi biển xinh đẹp mà còn có những con đường đi bộ dài trong những rừng mưa nhiệt đới, nhà máy sản xuất rượu rum và những bữa tiệc trên đường phố. Ở đây có hàng chục cơ sở homestay cho du khách lựa chọn, từ các căn hộ ở thủ đô St George's đến phòng trọ ở gần bãi biển Grand Anse.

Du khách sẽ được thưởng thức những món ăn nấu theo phương pháp bản địa, có thể bao gồm dầu, món hầm với dừa, mì và thịt lợn hoặc cá chó nhồi với vôi và các gia vị địa phương. Đặc biệt là tất cả các món, thậm chí cả cocktail đều có hạt nhục đậu khấu và quế, chính vì vậy mà nơi đây được gọi là “hòn đảo gia vị”.

1.2.5. Việt Nam

Khí hậu bốn mùa không phải là tất cả, nhưng để có một trải nghiệm thực tế trọn vẹn về đời sống của người dân tộc, du khách hãy đến ở một vài ngày cùng đồng bào dân tộc Tày ở Hà Giang, một tỉnh thuộc vùng đông bắc Việt Nam. Nhà khách ở làng Mè (xã Phương Độ, thị xã Hà Giang) có ba phòng được ngăn bằng màn cửa và đệm là những tấm thảm mỏng được trải trên sàn nhà, nhưng phòng tắm ở đây lại mang phong cách châu Âu và có nước nóng.

Những người chủ nhà dễ mến sẽ lôi cuốn bạn hòa mình vào cuộc sống bản làng, như đi bộ và đạp xe qua những nương lúa bậc thang và vườn chè và có lẽ nghỉ chân ở những bản dân tộc gần đó như Dao đỏ...

1.2.6. Guatemala

Thành phố Antigua của Guatemala - điểm di sản văn hóa thế giới UNESCO có các con đường rải sỏi, các quán cà phê vỉa hè và quán bar salsa, đằng sau là những núi lửa đang âm ỉ. Có rất nhiều lựa chọn homestay, hầu hết đều là cơ sở của các gia đình đa thế hệ trong những ngôi nhà kiểu thuộc địa.

Du khách có thể tham gia vào các hoạt động trong nhà, từ việc đi mua sắm đến giặt giũ và trong thực đơn bạn sẽ thấy món frijoles (đậu đen rán), buñue-los (món rán từ bột nhão) và picado de rabano, một loại salad củ cải nhiều gia vị. Ngoài ra, còn có chuyến thăm di sản thế giới - thành phố đồ nét Tikal của người Maya và thăm hồ Atitlan. Một tuần lưu trú du khách được phục vụ đầy đủ các dịch vụ, bao gồm năm ngày học tiếng Tây Ban Nha (bốn tiếng/ngày).

1.2.7.Úc

Không phải tất cả các cơ sở homestay đều nằm trong những điểm đến phát triển. Angorichina Station, một trang trại cừu xa xôi hẻo lánh do người chủ trại đời thứ tư Ian and Di Farghers ở hữu, nằm ở trung tâm hoang dã của dãy núi Flinders, cách thành phố Adelaide 300 dặm về phía tây bắc

Đó là một ngôi nhà được lợp mái bằng thiếc nổi bật, với một hàng hiên rộng và một ốc đảo hoa hồng và những bờ giậu hoa oải hương. Du khách sẽ ăn với gia đình Farghers, họ làm món cà ri Thái Lan cũng như món nướng rất tuyệt hảo. Du khách thậm chí có thể đi máy bay cùng Ian để kiểm tra vật nuôi, hoặc dón đàn gia súc bằng xe ô tô 4WD. Du khách cũng có thể đi các tour tới những khu vực thổ dân gần đó. Fargher sẽ là hướng dẫn viên riêng của bạn.

1.2.8. Miền Nam Ấn Độ

Dịch vụ lưu trú gia đình thường được bao gồm trong một hành trình du lịch xuyên tỉnh Kerala, nơi đi tiên phong trong loại hình du lịch homestay ở Ấn

Độ, với những bãi biển nguyên sơ và những con đường thủy đẹp một cách bí hiểm. Có rất nhiều lựa chọn, chẳng hạn như du khách có thể lưu trú ở Olavipe Homestay (gần thành phố Cochin), một trang trại do gia đình Thar-akan làm chủ từ 13 đời nay và gần đây mới được mở cho khách du lịch. Du khách cũng có thể đi săn ở công viên quốc gia Periyar, đi thăm các đồn điền trồng nghệ, vani và cao su.

Các hoạt động có thể bao gồm như đi thăm di sản Varikatt, một biệt thự mang phong cách phương Đông ở thành phố Trivan-drum, và hai đồn điền gia vị Kanjirapally Estate và Vanilla County. Sau cùng, du khách được học về nghệ thuật nấu ăn. Các món ăn ở khắp mọi nơi đều đặc biệt, du khách sẽ được nếm món cá và tôm từ sông lạch ở cơ sở Olavipe rồi ăn cà ri dứa, dhal (một món đậu) và gạo mịn ở đồn điền Vanilla Count

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN LOẠI HÌNH DU LỊCH HOMESTAY TẠI VIỆT HẢI – CÁT BÀ

2.1 Tiềm năng du lịch homestay trên đảo Cát Bà trong tổng thể quy hoạch chung trong đó có xã Việt Hải

Điểm du lịch Cát Bà là toàn bộ khu thắng cảnh trên đảo Cát Bà thuộc huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng. Từ lâu đảo Cát Bà với diện tích khoảng 150km² được ví như một viên ngọc quý của Hải Phòng, một hòn đảo đẹp và lớn nhất trong số các đảo đang soi bóng trên mặt biển Đông. Nếu Đồ Sơn là nơi con người đã khai phá nhiều năm thì Cát Bà là hòn đảo còn ẩn giấu nhiều tiềm năng cùng muôn vàn bí mật. Đảo Cát Bà giàu đẹp và thơ mộng, nơi mà người dân địa phương và nhiều khách du lịch mệnh danh là “Hồng Kông thu nhỏ” trong tương lai khi nhưng quy hoạch phát triển du lịch hợp lý, thu hút vốn đầu tư nước ngoài được triển khai và có hiệu quả. Hòn đảo này không phải là viên ngọc lẻ loi mà nằm trong cả một dãy đảo gồm 366 đảo lớn nhỏ nằm quây quần bên vịnh Lan Hạ, là sự tiếp nối với vịnh Hạ Long. Quần đảo Cát Bà là một khu du lịch biển và rừng, nơi có vườn quốc gia Cát Bà với diện tích được bảo vệ là 15.200 ha, chiếm 1/3 diện tích đảo, trong đó có 9.800 ha là rừng và 5.400 ha là biển, 300 loài cây quý hiếm và một số muông thú lạ, còn nguyên vẹn một khu rừng nguyên sinh được chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng ra quyết định 79/CT, thành lập vào ngày 31/3/1986 và sau đó ngày 20/10/1988 đã có công văn 1737 NN về việc chuyển giao vườn quốc gia Cát Bà cho Bộ Lâm nghiệp quản lý, được Nhà nước xếp hạng là một trong 100 rừng nguyên sinh có giá trị trên toàn thế giới, có nhiều bãi tắm nhỏ, cát trắng, có núi đá vôi với nhiều hang động kỳ thú, nơi có di chỉ Cái Bèo, đặc trưng cho nền văn hóa Hạ Long có cách ngày nay 6.000 năm, nơi có đặc sản nổi tiếng như cá song, mực, tôm he, bào ngư, tù hải, nước mắm Cát Hải, không những có thể đáp ứng nhu cầu của du khách mà còn là nơi kết hợp du lịch với nghiên cứu khoa học. Đặc biệt, trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển mạnh mẽ về du lịch, đảo Cát Bà đã trở thành điểm du lịch bùng sáng nổi

giữa hai trung tâm du lịch lớn nhất miền Bắc Việt Nam: Hạ Long và Hải Phòng, tạo thành một quần thể du lịch phong phú, độc đáo, có một không hai ở Việt Nam, thu hút mạnh mẽ khách du lịch theo con đường biển kết hợp với đường bộ và đường sắt (từ Hà Nội xuống thành phố Hải Phòng rồi từ thành phố Hải Phòng đi cano hoặc tàu thủy ra đảo).

Hiện nay, Cát Bà có khoảng gần 15.000 dân (tổng số dân của huyện đảo Cát Hải là khoảng 22.000 người). Cả huyện đảo Cát Bà có một thị trấn và 7 xã: thị trấn Cát Bà và các xã Trân Châu, Xuân Đám, Khe Sâu, Việt Hải, Hiền Hào, Gia Luận và Phù Long.

Du lịch đang ngày càng trở nên là một hiện tượng phổ biến tại Việt Nam và trên thế giới, đặc biệt là loại hình du lịch ở cùng người dân bản địa kết hợp tìm hiểu những nét văn hóa riêng có của người dân bản địa tại điểm du lịch đó hay chính là loại hình du lịch homestay. Cát Bà có nhiều tiềm năng để phát triển mạnh về du lịch, đặc biệt là du lịch homestay. Chính vì lẽ đó, việc điều tra, đánh giá các tiềm năng du lịch của đảo Cát Bà trong sự phát triển du lịch và thực trạng phát triển du lịch của đảo có ý nghĩa quan trọng đối với việc phát triển du lịch của đảo Cát Bà

2.1.1 Vị trí địa lý

Tọa độ địa lý: Đảo Cát Bà ở khoảng vĩ độ $20^{\circ}48'$ Bắc, kinh độ 107° Đông.

- **Thuận lợi**

Đảo Cát Bà ở độ cao khoảng 200m so với mực nước biển, cách thành phố Hải Phòng khoảng 60 km về phía Đông và cách thủ đô Hà Nội khoảng 150 km về phía Đông. Vì vậy, Cát Bà nằm ngay phạm vi dải ven bờ biển và là nơi giao lưu của nhiều tuyến giao thông thủy quan trọng trong vùng thủy nội địa và quốc tế nên điều kiện giao lưu với đất liền rất dễ dàng, thuận lợi cho việc phát triển giao thông vận tải đường biển, thuận tiện cho việc chăm nom, đi lại, kết hợp với các tuyến du lịch của khách tham quan.

Đảo Cát Bà nằm trong tổng thể vùng du lịch ven biển Hạ Long – Bái Tử Long, là cửa ngõ tới di sản thiên nhiên thế giới – vịnh Hạ Long và là điểm du

lịch bùng sáng nối giữa hai cực của tam giác tăng trưởng kinh tế của miền Bắc Hà Nội – Hải Phòng – Hạ Long – hai trung tâm du lịch lớn nhất miền Bắc Việt Nam: Hạ Long – Hải Phòng, tạo thành một tuyến du lịch theo đường biển kết hợp với đường bộ và đường sắt. Khách du lịch sẽ có nhiều trải nghiệm thú vị với nhiều loại phương tiện khi đến Cát Bà du lịch. Hơn nữa, ngày nay, du khách thường đến thăm di sản thế giới vịnh Hạ Long, sau đó theo đường biển đến Cát Bà. Đây cũng là một thuận lợi cho du khách có dịp được chiêm ngưỡng cảnh đẹp của núi non, biển cả Việt Nam, vừa hùng vĩ nhưng cũng rất nên thơ. Và nếu loại hình du lịch cộng đồng tại đảo Cát Bà được quan tâm phát triển hơn nữa sẽ đem lại cho khách du lịch ấn tượng không chỉ về cảnh đẹp đất nước mà còn cả sự thân thiện, lòng mến khách của con người Việt Nam.

- ***Hạn chế***

Để tới đảo Cát Bà khách du lịch phải đổi nhiều loại phương tiện: đường bộ và đường thủy. Điều đó góp phần làm phong phú thêm cho chuyến đi nhưng lại khiến du khách không tiện lợi cho sức khỏe trong chuyến đi. Thêm vào đó thời gian để khách ra đến đảo cũng mất một buổi trong ngày nên trong lịch trình thăm đảo, với sự hạn chế về số ngày của chuyến đi, du khách sẽ ít có dịp được thăm hết các điểm du lịch trên đảo, đặc biệt là làng Việt Hải – một làng được coi là cư dân gốc của đảo Cát Bà có nhiều đặc trưng văn hóa truyền thống để phát triển loại hình du lịch homestay, nhưng lại nằm sâu trong vùng lõi của vườn quốc gia Cát Bà.

2.1.2 Tài nguyên du lịch

2.1.2.1 Tài nguyên tự nhiên

- ***Địa hình***

Địa hình có ảnh hưởng sâu sắc đến kiến trúc cảnh quan, vì thế, mỗi bộ phận địa hình đóng một vai trò như tài nguyên du lịch. Hay nói cách khác, mỗi một điểm du lịch đều có những đặc điểm địa hình riêng biệt, độc đáo mà nhiều nơi, nó chính là yếu tố thu hút khách du lịch.

Sự lôi cuốn của Cát Bà không chỉ ở vị trí trời phú mà còn ở điều kiện tự

nhiên mà thiên nhiên đã ưu ái dành tặng cho hòn đảo ngọc này. Hình thái địa hình của đảo khá phức tạp. Đảo Cát Bà là một vùng đồi, núi pha trộn nhiều dạng địa hình. Dựa vào các chỉ tiêu về độ cao, độ dốc, mật độ chia cắt, có thể chia thành các dạng địa hình khác nhau:

- Núi thấp, chia cắt mạnh là kiểu địa hình chủ yếu tại đảo Cát Bà. Hầu hết các đỉnh núi có độ cao khoảng 100 – 250 m. Đỉnh núi cao nhất – ngọn Cao Vọng 331m thuộc phần Tây đảo Cát Bà – có cảnh vật như “bồng lai tiên cảnh”, có “bàn cờ tiên” ẩn dưới những gốc cây cổ thụ và hương rừng đồ quỳên quỳên rữ.

Đặc điểm nổi bật nhất của núi trên đảo là đỉnh nhọn, sắc, sườn dạng răng cưa, dốc đứng, hiểm trở, lởm chởm tai mèo và nhiều hang động đẹp không kém vùng Ninh Bình, đặc trưng cho địa hình Karst nhiệt đới, Karst ngập nước ở Đông Bắc Việt Nam: Hang nàng Tiên, hang Trinh Nữ, hang Áng Vải, động Trung Trang (dài khoảng 1.000m), động Cô Tiên, động Đá Hoa, động Cao Vọng, động Hùng Sơn,... Hầu hết các hang, động ở đây đều có độ dài dưới 200m, hang, động dài nhất không vượt quá 1.000m. Vị trí ở cửa hang đều tập trung ở các mức 4 – 6m; 15 – 20m; 30 – 40m. Tuy về kích thước không lớn nhưng các hang lại có hình thái khá đẹp, nhiều thạch nhũ, nhiều ngách và thường gắn liền với quá trình chống ngoại xâm anh dũng của dân tộc. Một số hang trên đảo Cát Bà trước đây đã được các nhà khảo cổ khảo sát và tìm được hóa thạch răng người tiền sử và các công cụ bằng đá thời văn hóa Hạ Long. Vì vậy, đây là nguồn tài nguyên có giá trị lớn, không những hấp dẫn du khách bốn phương mà còn là tiền đề thuận lợi cho việc phát triển du lịch địa phương trong thời điểm hiện tại và lâu dài.

Những rặng núi cao sừng sững ở phía Đông Nam như những tấm bình phong khổng lồ kết hợp với nhiều vách núi đâm thẳng ra biển, ngăn chặn gió lạnh phương Bắc làm cho vùng đảo này sóng nước luôn êm ả, hiền hòa. Vùng trung tâm đảo, núi non đan xen trùng điệp tạo thành những thung lũng trù phú. Sự có mặt của kiểu địa hình đặc sắc này cũng chính là yếu tố thu hút khách du lịch đến với Cát Bà ngày càng nhiều.

- Đồng bằng khá bằng phẳng chỉ có ở Phù Long với góc dốc bề mặt thường là $1 - 3^0$. Độ chia cắt sâu trung bình 4 – 5 km, chia cắt dày lớn, trung bình 7 – 8 km/km².

- Đáy biển nguyên là đồng bằng lục địa lớn bị biển làm ngập trong thời gian biển tiến sau băng hà lần cuối cùng. Đáy biển có hình thái đồng bằng. Vùng đáy sâu 5 – 10m, cực đại là 39m.

Trong phạm vi đồng bằng này có một số ám tiêu san hô. Sự phức tạp của địa hình đáy biển với nhiều rạn san hô có giá trị ở vùng ven đảo Cát Bà là yếu tố quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi phát triển nhiều loại hình du lịch như du lịch lặn ngầm, du lịch mạo hiểm.

- Bờ biển xung quanh quần đảo Cát Bà mang kiểu bờ biển mài mòn hóa học. Cát Bà chủ yếu là núi đá vôi, có đường biển khúc khuỷu, dáng hùng vĩ, độ dốc lớn, đới bờ hẹp, bị chia cắt mạnh dạng răng cưa. Bờ biển có nhiều mũi nhô đá gốc xen kẽ với các vụng nhỏ hình dáng không nhất định tạo thành do kết quả quá trình hòa tan đá vôi trong điều kiện ngập mặn. Nhiều vách núi đâm thẳng ra biển tạo thành các vịnh nhỏ, bãi cát trải dài, phẳng mịn, nước trong vắt, soi rõ cả đáy cát vàng như bãi Đá Bằng, bãi Cát Cò I và II, Đượng Gianh, Cát Dứa,... Đó là những bãi tắm đẹp nổi tiếng có sức hút mạnh đối với du khách trong và ngoài nước.

Danh mục các bãi biển có tiềm năng phát triển du lịch ở đảo Cát Bà

Tên bãi	Kích thước (m)		Góc dốc trung bình	Diện tích lộ ra khi thủy triều xuống (m ²)
	Dài	Rộng		
Tây Tắm	380	80	$2^047'$	23.289
Cát Cò I	250	104	$2^013'$	18.606
Cát Cò II	270	84	$2^056'$	17.868
Cát Quyền	140	38	$5^043'$	3.160
Cát Dứa	300	70	$2^038'$	15.335
Đượng Gianh	3.500	100	$2^048'$	577.200

Nguồn: phân viện Hải dương học Hải Phòng

Như vậy, đối với du lịch bờ biển thì mài mòn hóa học lại là yếu tố đặc biệt hấp dẫn khách du lịch.

Ngoài ra, ở Phù Long còn có kiểu bờ biển cửa song hình phễu. Xen kẽ các mũi nhô sóng mài mòn thành các vách dựng đứng là các cung lõm có các bãi tích tụ vật liệu giải phóng và vật liệu từ song đưa ra. Phù Long thuộc nhóm đảo cát. Địa hình bằng phẳng, rìa biển có các bãi cát rộng, được cấu tạo bằng cát hiện đại có thể tổ chức các khu tắm biển. Ven rìa các đảo thường có bãi triều rộng. Các bãi biển này có nhiều thực vật ngập mặn mọc dày đặc, phát triển tạo nên hệ sinh thái rừng ngập mặn đặc sắc mang tính chất nhiệt đới có sức thu hút khách du lịch Châu Âu và góp phần làm phong phú thêm những chuyến du lịch của khách khi tới đảo ngọc này.

- Các dạng san hô ngầm tập trung chủ yếu ở phía Đông Nam đảo Cát Bà. Các rạn san hô phát triển khá nhanh. Đây là các rạn san hô kiểu ven bờ, đôi khi cũng có dạng giống như các ám tiêu vòng nhỏ ở ngoài đại dương trông rất đẹp. Sự có mặt của các rạn san hô này đã tạo nên sức hút đặc biệt đối với du khách, nhất là khách du lịch thích lặn ngầm.

- Luồng lạch đi lại là một vấn đề quan trọng trong việc đảm bảo tính khả thi của việc hoạch định các tuyến hành trình tham quan cũng như lưu lượng khách đến đảo du lịch. Cát Bà trong phạm vi bán kính 30m, chúng ta có thể thấy toàn bộ những điểm du lịch quan trọng như Đồ Sơn – Long Châu – nội thành Hải Phòng, cũng như các vùng Hạ Long – Bãi Cháy và lân cận đều được nối với nhau bằng một hệ thống luồng lạch tự nhiên trong vùng nước sâu khá tĩnh, chạy được các tàu có mớn nước 4 – 5m. Theo các con lạch nhỏ, các thuyền có mớn nước 1 – 2m có thể di chuyển khá dễ dàng. Các con lạch này cho phép tổ chức các chuyến hành trình một hoặc nhiều ngày trong khu vực đảo. Quanh đảo Cát Bà có nhiều bến đậu, trong đó phải kể đến những bến chính phân bố theo các hướng khác nhau như: Phù Long, Gia Luận, Việt Hải, Bến Bè, Cảng Cá.

Nhìn chung, địa hình Cát Bà so với các khu vực khác ở miền Bắc và miền Trung là tương đối đặc biệt và khá đa dạng, làm nền tảng cho cảnh quan tự

nhiên, tạo nên những nét đẹp độc đáo và phong phú cho phong cảnh mà trên đó có thể phát triển nhiều loại hình du lịch cùng một lúc: du lịch tham quan, du lịch sinh thái, du lịch leo núi, du lịch nghiên cứu, du lịch lặn biển và du lịch thể thao dưới nước, du ngoạn bằng thuyền,... Hơn nữa, địa hình đã tạo nên cho đảo Cát Bà một vịnh kín gió, luồng lạch thuận tiện và nhiều chỗ neo đậu, tránh các biến động bất thường về sóng bão. Đó là những ưu đãi lớn và rất độc đáo mà địa hình nơi đây dành tặng cho hoạt động du lịch của đảo, cần được bảo tồn và phát huy nguồn tài nguyên phong phú này.

- *Khí hậu*

Khí hậu là một trong những yếu tố quan trọng tạo ra môi trường du lịch. Các điều kiện nhiệt độ, độ ẩm có ảnh hưởng lớn đến sức khỏe của khách du lịch. Do vậy, việc phát triển có hiệu quả ngành du lịch tại đảo có tác dụng hạn chế những tác động xấu của thời tiết tạo nên khí hậu Cát Bà thuận tiện như hiện nay. Cát Bà có những ưu thế về khí hậu, cũng tương tự như những điểm du lịch khác ở ven biển phía Bắc, khí hậu Cát Bà bị chi phối sâu sắc bởi biển. Ảnh hưởng của biển làm điều hòa khí hậu khu vực đảo, giảm bớt các ảnh hưởng cực đoan về nhiệt độ và độ ẩm, mùa hè, thời tiết Cát Bà không quá oi bức, mùa đông không quá lạnh. Cát Bà có khí hậu đại dương, đặc biệt là nơi có khí hậu lý tưởng cho khách du lịch muốn thoát khỏi những ngày hè nóng nực oi ả trong đất liền. Do sự chi phối hoàn lưu gió mùa Đông Nam Á, khí hậu Cát Bà mang tính nhiệt đới nóng ẩm và gió mùa, chia làm hai mùa rõ rệt:

- Mùa hè, từ tháng 5 đến tháng 9, khí hậu nóng ẩm gần trùng với mùa mưa nhiều, rất thuận lợi cho hoạt động du lịch, đặc biệt là tắm biển. Mùa hè cũng là mùa đông khách của hoạt động du lịch trên đảo. Tháng 4 và tháng 10 là các tháng chuyển tiếp.

- Mùa đông: mang tính lạnh, hạn chế các nhu cầu nghỉ ngơi tắm biển, từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau, đồng thời cũng chính là mùa vắng khách trên đảo.

Khí hậu Cát Bà thường xuyên biến động, rõ nhất là sự biến động của yếu

tổ nhiệt độ trong mùa đông và yếu tố mưa trong mùa hạ. Tuy nhiên, vì Cát Bà nằm giáp biển Đông nên hàng năm, Cát Bà vẫn xuất hiện các hiện tượng thời tiết bất thường:

- Bão và áp thấp nhiệt đới thường xuất hiện vào khoảng các tháng 7, 8, 9, 10. Hàng năm, có từ 3 – 5 lần đổ bộ vào Cát Bà. Bão thường gây mưa lớn trên toàn khu vực, gây tổn hại lớn đến các công trình phục vụ khách du lịch của đảo.

- Đông: Hàng năm, có khoảng 40 – 50 ngày có đông lớn. Đông thường xuất hiện vào mùa hạ. Đôi khi cơn đông có kèm theo cả gió lốc và mưa đá, hiện tượng vòi rồng gặp trên biển gây trở ngại rất lớn cho tàu bè qua lại và hạn chế việc tổ chức hoạt động du lịch trên địa bàn, đồng thời, hiện tượng này sẽ tác động tiêu cực đến tâm lý du khách khi chọn Cát Bà là điểm đến trong mùa mưa bão.

- Sương mù: Thường tập trung vào mùa đông từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau. Thời điểm sương mù là từ 5 – 8 giờ sáng. Sau khi mặt trời lên cao, sương mù tan. Hiện tượng này làm giảm tầm nhìn từ xa, gây trở ngại nhiều cho việc tham quan biển và các hoạt động du lịch trên đảo vào buổi sáng.

Là một hòn đảo trên biển Đông, Cát Bà không thể tránh khỏi những tác động có tính thay đổi khắc nghiệt của thời tiết. Tuy nhiên, nhờ có địa hình núi cao bao bọc nên phần lớn đã hạn chế được những trở ngại thiên nhiên này.

Thực tế, so với nhiều nơi khác của Việt Nam, khí hậu Cát Bà khá thuận lợi cho đời sống của con người, thuận lợi cho việc phát triển các hoạt động du lịch dài hạn. Do vậy, cần duy trì khí hậu đặc biệt mà thiên nhiên vốn ưu đãi cho đảo ngọc, đồng thời có những biện pháp phát triển du lịch phù hợp để không làm ảnh hưởng đến bầu không khí của đảo.

• *Tài nguyên nước*

Tài nguyên nước đóng một vai trò rất quan trọng trong nhu cầu sinh hoạt của cư dân trên đảo và khách du lịch. Một số nguồn tài nguyên nước đặc biệt như nước khoáng tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển hoạt động du lịch tại đảo. Đảo Cát Bà có nguồn nước biển, có suối ngầm cung cấp nước ngọt cho sinh

hoạt, có suối khoáng chữa bệnh và làm nước giải khát.

- *Nước biển*: Bao bọc xung quanh đảo Cát Bà là biển. Nước biển tại Cát Bà có độ đục thấp, thường là dưới 10g/m^3 . Nước khá trong, vào những ngày thường có thể nhìn qua lớp nước xuống độ sâu 5 – 7m. Chế độ nhật triều lớn có biên độ lớn, 4 – 4,3m, tạo nên những thay đổi về diện mạo bờ, tăng thêm tính đa dạng cho cảnh quan bờ biển. Sóng thường xuyên có những nhô nhẹ, khi có bão cũng không cao quá 1m ở phía trong, không có những dòng chảy xoáy nên rất an toàn cho du khách ngay cả trong mùa mưa bão. Thủy triều dâng cao vào ban ngày, mùa hè rất thuận lợi cho các tuyến du lịch bằng thuyền nhưng lại hạn chế thời gian tắm ở các bãi trên đảo.

Bên cạnh đó, các kết quả nghiên cứu về hàm lượng oxy tiêu hao bởi sinh học là không cao. Điều này chứng tỏ hoạt động của vi khuẩn và sinh vật phù du trong nước vào thời kỳ cuối xuân và đầu hè là khá cao, khả năng tự làm sạch nước tốt.

Như vậy, vùng biển Cát Bà chưa đến giới hạn ô nhiễm, là điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch và cũng là điều kiện thuận lợi để ngăn chặn ô nhiễm môi trường kịp thời.

- *Tài nguyên nước khoáng*: Cát Bà có nguồn tài nguyên nước khoáng có giá trị lớn về du lịch. Trên đảo có suối nước khoáng Thuông Luông thuộc xã Trân Châu, chảy ra từ chân núi đá vôi với lưu lượng lớn. Hiện nay, Cát Bà cũng phát hiện thêm một số khoáng ngầm là những “túi nước” có trữ lượng hàng vạn mét khối. Xã Xuân Đám có nguồn nước khoáng nóng, chảy quanh năm với độ nóng là 38°C .

Nước khoáng Cát Bà còn có tác dụng chữa một số bệnh về tuần hoàn, tiêu hóa, phụ khoa, hô hấp và giải khát. Năm 1985 – 1986, xí nghiệp điện nước Cát Bà xuất thử 500.000 chai nước khoáng, với điều kiện bình thường như hiện nay, có khả năng đảm bảo sản xuất và tiêu thụ 6 – 9 triệu chai/ năm. Điều này không chỉ giúp nhân dân địa phương có công ăn việc làm mà còn phục vụ khách du lịch đến thăm Cát Bà.

- *Tài nguyên động, thực vật*

Tài nguyên động, thực vật góp phần làm sinh động thêm cho điểm du lịch và cũng là đặc sản làm nên nét riêng biệt của mỗi địa phương, là tài sản quý, hiếm của mỗi điểm du lịch và của cả nước. Vì vậy, bảo tồn hệ động, thực vật là việc làm cần thiết của bất kỳ nơi nào để phát triển bền vững.

Đảo Cát Bà là thảm rừng nhiệt đới xanh quanh năm, có khu rừng nguyên sinh (vườn quốc gia Cát Bà là một trong 6 vườn quốc gia lớn nhất cả nước) với nhiều loài chim, thú, bò sát và thảm thực vật quý hiếm. Ngoài ra, đảo còn có giá trị lớn về hải sản, hệ sinh thái rừng ngập mặn, có ao hồ trên núi đá vôi, góp phần làm phong phú về các hình thức du lịch trên đảo.

- *Động, thực vật rừng*

+ *Thực vật:*

Cát Bà có khí hậu nhiệt đới gió mùa bị chi phối mạnh bởi biển nên thực vật xanh tốt và sinh trưởng mạnh mẽ quanh năm. Rừng trên đảo nguyên là rừng rậm nhiệt đới, nhưng do bị tác động mạnh của con người nên hầu hết đã bị thay bằng thực bì thứ sinh nghèo nàn hơn: thành phần cây ít, chủ yếu là loại ưa đá vôi, tăng trưởng chậm nên thường không cao, ít tầng tán, ít cây leo. Tại trung tâm đảo Cát Bà hiện vẫn còn rừng rậm nhiệt đới xanh quanh năm được bảo tồn khá nguyên vẹn.

Thực bì hồ trên núi đá – rừng ngập nước ngọt ở Ao Éch, đường từ Trung Trang vào Việt Hải có một loại rừng rất độc đáo. Đó là rừng phát triển trên vùng đất thường xuyên bị ngập nước ngọt giữa các núi đá vôi. Đây là loại rừng đơn ưu của loài cây ưa nước.

Về đa dạng sinh học, trong VQG đã xác định có 745 loài thực vật bậc cao thuộc 495 chi và 149 họ thực vật. Trong số thực vật đã xác định có thể chia thành:

+ Cây gỗ lớn	145 loài
+ Cây gỗ nhỏ	120 loài
+ Cây bụi	81 loài

+ Thân thảo đứng 237 loài

+ Thân thảo leo 56 loài

+ Quyết thực vật 56 loài

+ Cây nửa bụi dây leo 50 loài

Những đặc điểm nổi bật của hệ thực vật rừng Cát Bà

- Có nhiều loài thực vật vùng đảo đá Đông Bắc đều có mặt ở Cát Bà.

- Có nhiều loại gốc quý, hiếm ở Việt Nam như kim giao (đặc hữu), lát hoa (quý), chò đải (đặc hữu), trai (quý), đinh (quý), gội nếp (quý), cọ Bắc Sơn (đặc hữu).

- Bên cạnh các loài thực vật có nguồn gốc tại chỗ còn nhiều loài thực vật có nguồn gốc từ các khu hệ lân cận như long não, sồi giẻ, sau, gạo, hoan hải,...

- Vườn còn có nhiều loài có thể làm thuốc quý 250/745 loài có thể làm thuốc chữa bệnh, đáng chú ý nhất là thuyết giáo, hương nhu, bình vôi, kim ngân, lá khô...

+ *Động vật rừng*

Theo kết quả điều tra, quan sát và phân loại, động vật rừng Cát Bà gồm các loại chim, thú, ếch, nhái, bò sát.

STT	Tên lớp	Số bộ	Số họ	Số giống	Số loài
1	Thú	5	10	6	20
2	Chim	13	34	60	69
3	Bò sát	2	9	15	15
4	Ếch nhái	1	5	11	11
	Cộng	21	58	92	115

Nguồn: Hội khoa học kỹ thuật nông nghiệp Việt Nam

Toàn bộ động vật VQG Cát Bà có thể chia theo các nhóm sau:

- Động vật đặc hữu 1 loài
- Động vật quý hiếm 5 loài
- Động vật có thể làm thuốc 20 loài
- Động vật cho da và lông quý 9 loài
- Động vật làm cảnh xuất khẩu 15 loài
- Động vật cho thịt 23 loài

Sự phân bố các loài động vật quý hiếm trên đảo không đều. Hiện tại các loài khỉ vàng, sơn dương phân bố rải rác ở các thung, áng dân cư như Re Bờ Đá, Nước Lụt, Man Dớp. Voọc đầu trắng – loài động vật đặc hữu duy nhất trên thế giới – tập trung ở các vách núi bên cửa sông Việt Hải, Lạch Tàu, Trà Báu, Áng Ong Cam,.. Toàn đảo Cát Bà ước tính số lượng Voọc đầu trắng khoảng trên dưới 300 cá thể. Đây là loài động vật cực kỳ quý hiếm, là biểu tượng của VQG Cát Bà. Chim quý, đặc biệt là chim Cu Gáy phân bố dọc tuyến Trung Trang – Áng Sỏi, Trung Trang – Mốc Trắng, Trung Trang – Gia Luận.

+ Động, thực vật biển

Số lượng sinh vật biển của đảo Cát Bà rất đa dạng về thành phần loài, phong phú về số lượng. Điều đó góp phần làm phong phú các nguồn hải sản và nhiều loại đặc sản quý của cả nước lợ và nước biển, làm tăng giá trị, chất lượng các đặc sản địa phương cũng như cảnh quan môi trường nước.

Theo thống kê, vùng biển Cát Bà có những loài động thực vật biển với số lượng:

- Động vật phù du	98 loài
- Thực vật phù du	199 loài
- Rong biển	75 loài
- San hô	177 loài
- Thực vật ngập mặn	23 loài

Sinh vật biển đảo Cát Bà được đánh giá là phong phú và đa dạng vào bậc nhất của vùng biển đảo miền Bắc Việt Nam. Đây không chỉ là nơi lưu giữ và phát tán nguồn gen lớn của vịnh Bắc Bộ mà còn có nhiều loại kinh tế quý hiếm: Rong biển (8 loài: rong guột, rong đá cong, rong mơ mềm,...), động vật đáy (7 loài: ốc đụn đục, trai ngọc,...), bò sát (5 loài: đồi mồi, rùa da, vích,...), chim biển (4 loài: cốc đế, cò thìa, yến núi, mang biển đen)

Ngoài ra, đảo Cát Bà còn thu hút khách du lịch bởi các rạn san hô tại vùng biển Đông Nam đảo kéo dài đến Hang Trai – Đầu Bê rất có giá trị cho bảo tồn và du lịch và cũng là một trung tâm phát tán nguồn gen của Vịnh Bắc Bộ.

Tại các rạn này, có nhiều loài cá sinh sống như: cá Bướm, cá thia, cá nóc, cá bàng chài, cá bống...

Cát Bà có nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên khá đa dạng và phong phú, được hình thành bởi đặc điểm tổng hợp của các yếu tố địa chất – địa hình, khí hậu, thủy văn, lớp phủ thực vật và thế giới động vật. Với nguồn tài nguyên này, Cát Bà hội tụ đủ ba yếu tố mở đầu bằng chữ S (Sun – Sand – Sea). Điều này đã tạo nên cho Cát Bà một dáng vẻ riêng có thu hút khách du lịch trong và ngoài nước đến với hòn đảo ngọc của vịnh Hạ Long này. Sự kết hợp giữa việc khai thác nguồn tài nguyên quý hiếm này phục vụ du lịch với các hoạt động phát triển bền vững sẽ đem lại cho Cát Bà không chỉ là điểm đến thân thiện của thành phố Hải Phòng mà còn là của đất nước Việt Nam.

2.1.2.2 Tài nguyên nhân văn

Tài nguyên du lịch nhân văn là cơ sở để phát triển loại hình du lịch văn hóa, một trong những loại hình du lịch phổ biến nhất trên thế giới. Để đóng góp vào sự phát triển thành công của một vùng thì sự kết hợp giữa hai loại tài nguyên: tự nhiên và nhân văn là hết sức quan trọng. Hơn nữa, nằm trong cùng một quần thể thì sự hỗ trợ bổ sung cho nhau của hai loại hình du lịch: sinh thái và văn hóa là thực sự cần thiết, tạo nên sức hấp dẫn và sự đa dạng cho sản phẩm du lịch của mỗi vùng. Do vậy, để phát triển du lịch homestay tại Cát Bà, thì việc nghiên cứu tìm hiểu về tài nguyên du lịch nhân văn lại càng có ý nghĩa quan trọng không thể thiếu.

- *Dân cư*

Cát Bà là một đơn vị hành chính thuộc huyện đảo Cát Hải, thành phố Hải Phòng. Tuy nhiên, trung tâm hành chính, kinh tế của cả huyện đảo lại được đặt tại Cát Bà. Điều này cũng đem lại sự thuận lợi cho việc quản lý và tổ chức hoạt động du lịch trên đảo Cát Bà của huyện Cát Hải, đặc biệt là loại hình du lịch homestay.

Trên một diện tích 200km² của toàn bộ hòn đảo hiện có khoảng 15.000 dân sinh sống, phân bố tại thị trấn Cát Bà và 6 xã còn lại là: Gia Luận, Trân

Châu, Xuân Đám, Việt Hải, Hiền Hào và Khe Sâu. Mật độ dân cư phân bố không đều tập trung tại thị trấn khá đông, số còn lại rải rác ở các xã.

Người dân trên đảo Cát Bà hầu hết là dân di cư từ đất liền ra sống chủ yếu bằng nghề đánh cá, nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi trồng trọt và kinh doanh dịch vụ. Hiện tại thành phần dân cư trên đảo khá đa dạng do các cuộc di dân, do cư dân nơi khác đến làm ăn, buôn bán, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch. Ngoài ra, tại Cát Bà luôn có một số lượng nhất định ngư dân từ miền Trung (Quảng Ngãi, Thanh Hóa,...) neo đậu trong những chuyến đi biển dài ngày. Điều đó góp phần tạo nên sự sôi động của đời sống trên hòn đảo du lịch này.

Ngoài ra, các cư dân trên đảo, có một số lượng không nhỏ cư dân sống trôi nổi trên biển, phần nhỏ là trên các thuyền đánh cá kiêm nhà ở. Phần còn lại, họ sống trên các nhà nổi gần bờ mà thực chất là bè nuôi cá. Hiện tại, xung quanh đảo Cát Bà có hàng trăm ngôi nhà nổi như vậy hình thành nên các cụm dân cư riêng biệt. Khách du lịch đến Cát Bà rất thích thú khi được ngắm nhìn các “khu” dân cư trên biển này. Đặc biệt, vào ban đêm, các nhà thuyền này thường bật điện sáng để đánh bắt mực tạo nên một khung cảnh lung linh thu hút sự chú ý của khách du lịch.

Đặc biệt, Cát Bà hôm nay còn hấp dẫn du khách trong và ngoài nước bởi làng Việt Hải. Đây là làng có cư dân sinh sống lâu nhất ở đảo Cát Bà hiện nay. Làng nằm trong vùng lõi của vườn quốc gia Cát Bà. Đời sống nhân dân vẫn dựa vào thiên nhiên là chủ yếu. Tuy vậy nhưng nơi đây lại thu hút khách du lịch muốn tìm hiểu nét văn hóa bản địa và tham gia vào những hoạt động sinh hoạt thường ngày cùng với người dân nơi đây. Hiện tại, huyện Cát Hải đang đầu tư xây dựng Việt Hải thành điểm đến du lịch homestay tại đảo Cát Bà vừa khôi phục, bảo tồn vừa phát huy những truyền thống văn hóa của người dân trong làng, đồng thời thu hút thêm lượng khách đến Cát Bà và kéo dài thêm thời gian của du khách khi đến tham quan đảo.

Nhìn chung, đời sống cư dân trên đảo Cát Bà khá ổn định. Đảo có diện tích không lớn nhưng có nhiều địa phương khác nhau, làm phong phú thêm nét

đẹp truyền thống văn hóa của đảo, bởi dân trên đảo đều có chung cốt cách của người đi khai phá mạnh mẽ và táo bạo. Do đó, họ dễ tiếp thu những cái mới có lợi cho họ. Đó cũng chính là tiềm năng, thuận lợi cho sự phát triển du lịch homestay tại Cát Bà.

- *Truyền thống lịch sử và các di tích cách mạng.*

Cát Bà có lịch sử hình thành từ hàng vạn năm nhưng có dạng biệt lập như ngày nay thì vào khoảng 7.000 năm trước đây. Đây là trung tâm của huyện đảo Cát Hải – đơn vị hành chính được thành lập vào loại xưa nhất của thành phố Hải Phòng. Thời Bắc thuộc gọi là Ân Phong, sau là Chi Phong, Hoa Phong, Nghiêu Phong. Thời Pháp thuộc lấy tên là Cát Hải, Cát Bà như ngày nay.

Trước năm 1957, Cát Bà thuộc địa phận hành chính tỉnh Quảng Ninh. Sau đó, chính phủ quyết định sát nhập Cát Bà về thành phố Hải Phòng. Vào năm 1977, Cát Bà được hợp nhất với các đảo thành huyện Cát Hải.

Do có vị trí đặc thù nên Cát Bà luôn được xác nhận là tiền đồn của dải đất ven biển khu Đông Bắc. Quá trình xây dựng và bảo vệ từ hàng ngàn năm đã tạo nên những truyền thống lịch sử - văn hóa cao đẹp. Trong “Đại Nam nhất thống chí” đã viết về Cát Bà như sau: “một vùng non nước dựng lên như viên ngọc, cá tôm nhiều như đất, dân đua nhau thu lượm, lúa má không có, thuế đánh không nhiều. Sóng vỗ đập dồn vách núi, thuyền xuyên vĩa đá mà đi. Nhân dân vui hưởng thái bình, đã hơn bốn mươi năm không biết đến binh đao...”. Do địa hình núi rừng hiểm trở, tài nguyên phong phú như vậy mà từ xưa các nhà cầm quân đã rút ra một kết luận:

“Thắng đế vi vương

Cát Bà vi cứ”

Tạm dịch là: *Thắng làm đế làm vương*

Thua (thì) về lấy Cát Bà làm căn cứ

Truyền thuyết còn ghi lại đây là hậu cứ của các bà trông trọt, hái lượm cung cấp cho các ông phía trước chống lại giặc ngoại xâm khi chúng tới đánh chiếm đảo. Trên thị trấn Cát Bà ngày nay còn lại dấu tích đền thờ các bà trong

cuộc kháng chiến chống lại quân xâm lược phương Bắc. Và hòn Cẩm Thạch của làng Gia Luận đã từng là nơi tập kết cọc gỗ lấy từ Vân Đồn để làm nên chiến thắng quân Nam Hán của tướng Ngô Quyền vào năm 938. Còn vào năm 1750, thủ lĩnh nông dân Nguyễn Hữu Cầu (tức Quận He) khi dấy quân chống lại chế độ phong kiến nhà Trịnh đã lấy đảo Cát Bà làm căn cứ khi triều đình bán rẻ đất nước. Năm 1893 khi quân Pháp đổ bộ lên đảo Cát Bà, ngư dân trên đảo đã tổ chức chiến đấu đánh trả quyết liệt. Mở đầu là cuộc kháng chiến của Hoàng Thống Tề, người con trai làng Trân Châu. Ông đã dựng cờ khởi nghĩa chống lại hành động bán nước của nhà Nguyễn (từ năm 1874 đến 1874). Từ đất Cát Bà, nghĩa quân đi tới đâu, bọn giặc bị đánh tan tới đó, quân ta càng đánh càng mạnh. Khi cuộc kháng chiến lan tới Quảng Yên - Hải Dương tràn xuống Thái Bình, triều đình nhà Nguyễn đã phải tập trung lực lượng đối phó. Trên đường biển, em gái của Hoàng Thống Tề là Hoàng Lan Vũ đã huy động một đạo quân tiến theo bờ biển về hợp với đạo quân của anh trai tại Thái Bình. Trước lực lượng quá đông và mạnh của triều đình, cuộc khởi nghĩa đã bị dập tắt nhanh chóng. Tuy thất bại nhưng cuộc khởi nghĩa của hai anh em Hoàng Thống Tề và Hoàng Lan Vũ đã khẳng định lòng yêu nước, tinh thần dũng cảm và ước muốn hòa bình độc lập của người dân trên đảo nói chung và người phụ nữ Cát Bà nói riêng.

Trước sự nhu nhược và đốn hèn của triều đình nhà Nguyễn, phong trào đấu tranh của người dân cả nước ngày càng dấy lên mạnh mẽ, đặc biệt là vào thời kỳ 1889 – 1893. Thực dân Pháp và triều đình phong kiến càng điên cuồng đàn áp các cuộc khởi nghĩa. Và Tiền Đức, thủ lĩnh quân miền duyên hải đã lui về Cát Bà để xây dựng lực lượng, vùng núi non hiểm trở Cát Bà đã trở thành một trong những căn cứ chính của nghĩa quân. Tiền Đức đã dựa vào địa hình vùng núi Trung Trang, Mái Gợ, Trà Báu xây dựng đồn điền, đồn trung đồn hậu. Cả căn cứ được bố phòng như một trận địa cố thủ kiên cố với bẫy đá hàm chông. Dân trên đảo đã tích cực tham gia vào phong trào của nghĩa quân. Tiền Đức đã chọn một số dân địa phương trong đội quân của mình để giao cho những nhiệm vụ quan trọng.

Trong thời kỳ chiến tranh chống đế quốc Mỹ, Cát Bà cũng trở thành điểm trọng yếu thuộc căn cứ chống Mỹ của tỉnh Quảng Ninh và sau này là của thành phố Hải Phòng. Trước cuộc chiến tranh hủy diệt của đế quốc Mỹ, người dân cùng với nhân dân cả nước đã dũng cảm, kiên cường chiến đấu, giáng trả kẻ thù những đòn địch đáng. Nhân dân Cát Bà đã đánh địch trên 500 trận, bắn và phá hủy 23 máy bay, 4 tàu chiến, phá nổ hàng trăm thủy lôi, bắt sống tên phi công Mỹ đầu tiên ở vùng biển Hải Phòng.

Ngày nay, trên đảo còn nhiều chứng tích minh chứng cho tinh thần anh dũng của nhân dân huyện đảo, đặc biệt là của quân đội Việt Nam. Để chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài, từ năm 1960, quân đội ta đã cho xây dựng một bệnh viện quân y trong lòng động Hùng Sơn. Công việc xây dựng kéo dài trong 3 năm, đến năm 1963 thì hoàn thành. Dù được xây dựng trong hang động nhưng bệnh viện quân y cũng có đầy đủ trang thiết bị và các phòng không khác bệnh viện dưới mặt đất: phòng mổ, phòng ngủ, phòng đánh bóng bàn, phòng chiếu phim, phòng họp, phòng sinh hoạt câu lạc bộ,... Cùng một lúc, bệnh viện đủ sức điều trị cho từ 100 – 150 sỹ quan cao cấp. Sau khi hòa bình, các thiết bị của bệnh viện được tháo dỡ và ngày nay, Quân Y đã trở thành một điểm du lịch ý nghĩa thu hút nhiều khách tham quan của hòn đảo Cát Bà.

- *Các di tích lịch sử - văn hóa và lễ hội*

Trên đảo Cát Bà hiện còn nhiều di tích lịch sử - văn hóa chứng tỏ truyền thống văn hiến của địa phương. Trên mảnh đất của làng Nghĩa Lộ ngày nay vẫn còn ngôi miếu thờ người phụ nữ đã sinh ra người trai dũng cảm Hùng Sơn. Theo truyền thuyết thì Hùng Sơn là người đã có công trong cuộc kháng chiến chống giặc Ân vào đời vua Hùng thứ 6.

Tại thị trấn Cát Bà còn phát hiện dấu tích, nơi là đền thờ các bà có công trong cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm phương Bắc. Tuy ngôi đền ngày nay không còn nữa nhưng điều đó chứng tỏ được truyền thống lịch sử của mảnh đất này. Ngoài ra, trên địa bàn xã Xuân Đám còn sót lại một phần kiến trúc bức tường thành xếp đá được xây dựng từ thời nhà Mạc thế kỉ XVI.

Ngày 1/4/1959, nhân dân đảo Cát Bà đã vinh dự được đón Bác Hồ về thăm. Bác đã thăm làng cá của đảo và trò chuyện cùng bà con và ngư dân của làng. Để kỉ niệm sự kiện này, hàng năm cứ vào ngày 1/4, nhân dân Cát Bà lại long trọng tổ chức lễ hội “Bác Hồ về thăm làng cá”. Ngày này hiện nay cũng đã trở thành ngày truyền thống của ngành thủy hải sản Việt Nam. Gần đây, khi ngành kinh tế du lịch ngày càng phát triển, ngày 1/4 cũng được chọn là ngày khai trương mùa du lịch Cát Bà.

Đến với lễ hội này, du khách sẽ có dịp được tham gia vào nhiều trò chơi truyền thống, đặc trưng của miền biển Cát Bà như: đua thuyền rồng trên biển. Hấp dẫn nhất phải kể đến lướt ván trên biển và lác thuyền thúng trên biển. Trên mỗi thuyền rồng là hàng chục tay chèo khỏe mạnh, cường tráng. Họ là những ngư dân đến từ các xã trong huyện Cát Hải. Trong trang phục thi đấu ngày hội hè, nhịp chèo cũng trở nên hối hả như nhịp sóng và lao động của ngư dân trên biển. Đây là hoạt động thu hút nhiều nhất sự chú ý quan tâm của khách tham quan. Hoạt động này thường được tổ chức vào ngày cuối cùng của tháng ba, một ngày trước ngày hội chính. Đây vốn là lễ hội có nguồn gốc từ hội bơi chèo truyền thống từ ngày 21 tháng Giêng hàng năm của ngư dân xã Gia Lộc - trước đây là ngày hội xuống nước của ngư dân để cầu một năm mưa thuận gió hòa, chài lưới bội thu.

Và cứ mừng 10 tháng 6 hàng năm, du khách lại có dịp tham gia vào các hoạt động vui chơi mang đậm bản sắc dân tộc của hội làng Hoàng Châu và nhiều nghi lễ truyền thống như rước kiệu, xa mã:

Ngoài ra, vào ngày 12 tháng Giêng hàng năm, nhân dân xã Hiền Hào lại tổ chức lễ hội đền Hiền Hào, nơi thờ thành Hoàng của mình.

Như vậy, lễ hội 1/4 là lễ hội lớn nhất và quan trọng nhất của đảo Cát Bà. từ chỗ là lễ hội xuống nước của ngư dân, ngày nay nó trở thành lễ kỉ niệm ngày Bác Hồ về thăm đảo và sau đó là ngày khai trương mùa du lịch Cát Bà. Sự kết hợp của lễ hội truyền thống với các sự kiện, hoạt động và ý nghĩa mới đã tăng thêm sức mạnh cho cả hai và đạt được hiệu quả về nhiều mặt. Đây là một cách

đi đúng hướng để bảo tồn và phát huy hơn nữa các giá trị văn hóa cũng như góp phần vào sự phát triển du lịch của Cát Bà.

- *Các di tích khảo cổ*

Môi trường và thiên nhiên thuận lợi của Cát Bà chính là điều kiện tốt để con người có thể định cư sinh sống ở đây. Chính vì lẽ đó mà Cát Bà đã từng là cái nôi của người cổ xưa. Các nhà khảo cổ đã tiến hành khai quật 17 điểm trên đảo Cát Bà. Kết quả cho thấy, có đến 15 điểm phát hiện được dấu tích của người cổ xưa như: hang Eo Bùa thuộc xã Hiền Hòa, Tùng Bào thuộc vườn quốc gia, Khoảnh Mũi thuộc xã Trân Châu, Áng Giữa tại xã Việt Hải. Đặc biệt phải kể đến là di chỉ Cái Bèo do các nhà khảo cổ người Pháp phát hiện năm 1938. Họ đã tiến hành khai quật di chỉ này nhiều lần vào các năm 1972, 1973 và 1981, thu được 479 hiện vật có giá trị gồm các công cụ lao động như: chày, bàn nghiền, bàn kê, rìu bôn, bàn mài, chỉ lưới, di tích bếp, di cốt người (có thể thuộc nhóm Otztrolo, Melanedieng), xương cá, xương răng động vật (lợn rừng, nai, dê núi...). Kết quả phân tích Dioxide Carbon cho thấy, người Việt cổ đã có mặt ở đây cách ngày nay khoảng 6.475 – 4.200 năm (sau đó vùng Cát Bà bị chìm trong biển). Họ có thể là lớp cư dân đầu tiên chiếm lĩnh vùng biển Đông Bắc Việt Nam, biết khai thác biển và làm nông nghiệp. Giữa hai tầng trên và dưới để lại dấu tích giữa hai nền văn hóa sớm và muộn. Một số tư liệu cho rằng người cổ Cái Bèo là khâu thời đại đồ đá mới cách ngày nay khoảng 4.000 năm. Như vậy, có thể thấy được giá trị lịch sử to lớn của Cái Bèo. Nó khẳng định người Việt cổ đã cư trú tại vùng đất này từ rất xa xưa.

Hiện nay Bến Bèo là một cảng rất nhộn nhịp và rất đông đúc của đảo Cát Bà. Hàng ngày có nhiều tàu du lịch từ Hạ Long vào đón và đưa khách và các tàu đưa du khách từ Cát Bà đến thăm vịnh Lan Hạ. Cách đó không xa là khu bè cá với những nhà nổi trên biển. Hàng trăm bè cá nuôi trồng với những đặc sản biển quý hiếm, phục vụ nhu cầu của khách tham quan, đồng thời cũng để tăng thu nhập cho ngư dân Cát Bà.

• *Truyền thuyết, truyện kể về Cát Bà*

Trên hòn đảo ngọc Cát Bà đã có biết bao truyền thuyết, thần thoại được thêu dệt không chỉ bằng trí tưởng mà còn bằng trí tuệ và tình cảm người dân trên đảo từ bao đời.

Để giải thích về nguồn gốc của tên gọi Cát Bà, có một truyền thuyết kể rằng: ngày xưa, vùng biển đảo này từng là hậu cứ của các bà trồng tía, hái lượm, cung cấp lương thực, thực phẩm cho các ông ở phía trước chống giặc, khi chúng tới chiếm đảo. Cũng từ trận chiến đấu này đã xuất hiện nhiều nữ tướng dũng cảm nên người xưa đã đặt tên cho đảo này là đảo Các bà mà sau này sau này dân gian hay gọi chệch là Cát Bà.

Một truyền thuyết khác thì kể lại rằng, hòn đảo này, xưa kia vốn là hậu cung của người đàn ông đầu tiên đến khai sơn phá thạch ở vùng này khi ông phát hiện ra nhiều cái vịnh quý giá với nhiều hòn đảo xinh đẹp mà sau này có tên là Vịnh Hạ Long, thì cũng là lúc mà ông phải chịu mang nhiều số phận nữ nhi đơn côi mà chồng họ đã vĩnh viễn không trở về sau những chuyến đi biển đầy bất trắc. Để rảnh tay khai phá vùng Hòn Gai, Bãi Cháy, ông đã tập hợp các bà ra sống trên những hòn đảo xinh đẹp, trù phú và biệt lập giữa biển khơi này. Vì thế mà sau này vùng đất Bãi Cháy, Hòn Gai lại có tên gọi là đất của Ông, còn hòn đảo xinh đẹp kia thì gọi là đảo Các bà. Theo thời gian, nhân dân gọi chệch đi thành Cửa Ông và Cát Bà như ngày nay.

Có thể nói, tại Cát Bà tồn tại cả một hệ thống truyền thuyết, thần thoại, truyện kể rất phong phú nhằm giải thích về các địa danh, các sản vật... Dưới góc độ nhân văn, nó thể hiện tình yêu, sự gắn bó máu thịt của những con người nơi đây với mảnh đất chôn rau cắt rốn của mình. Đến với Cát Bà không chỉ là thưởng thức những huyền thoại để ngày càng thêm hiểu và yêu mến mảnh đất và con người nơi đây hơn.

Qua những tìm hiểu trên, chúng ta có thể thấy Cát Bà không chỉ là một nơi giàu có vào loại bậc nhất tài nguyên du lịch tự nhiên mà nơi đây còn ẩn chứa những “mỏ” tài nguyên du lịch văn hóa hết sức đa dạng. Các di tích khảo cổ

học, di tích lịch sử – văn hóa – cách mạng, các truyền thuyết giàu tính nhân văn, tất cả đã tạo nên một Cát Bà giàu truyền thống văn hóa và văn hiến. Đây chính là cơ sở để phát triển loại hình du lịch homestay, nhằm đa dạng thêm sản phẩm du lịch của Cát Bà. Loại hình du lịch này phát triển sẽ là một sự bổ sung, hỗ trợ lớn cho loại hình du lịch sinh thái ở đây. Nếu như những tài nguyên du lịch sinh thái giàu có thu hút khách du lịch đến với Cát Bà để tìm hiểu, khám phá thì những giá trị văn hóa lịch sử truyền thống với chiều sâu của mình lại là chất keo níu bước chân du khách ở lại với Cát Bà lâu hơn để thưởng thức và cảm nhận vẻ đẹp viên ngọc quý của thành phố Hải Phòng.

2.2. Thực trạng hoạt động du lịch homestay tại xã Việt Hải – Cát Bà

2.2.1. Khái quát về làng cổ Việt Hải

Nơi đây còn giữ nguyên được nét văn hoá truyền thống tiêu biểu cho Cát Bà cách đây hàng trăm năm. Cư dân Việt Hải vẫn sống trong những căn nhà đơn sơ làm bằng tre, gỗ, lá, vách đất, mang đậm truyền thống của cư dân Bắc Bộ.

Một làng Việt còn nguyên hoang sơ yên tĩnh. Những khách du lịch nước ngoài đã đến Cát Bà không thể bỏ qua: Con đường mòn mạo hiểm, cheo leo qua nhiều dốc đá dựng ngược, qua nhiều hang núi, đường hầm ngập nước, khe suối, bãi lầy và rừng cây và con đò dọc thơ mộng. Từ bến phà Đình Vũ - Lên tàu cao tốc, bỏ qua đảo Cát Hải đến thẳng Bến phà Cái Viềng - Lại lên ô tô theo đường xuyên đảo qua xã Hiền Hào - Trung tâm Vườn Quốc gia - Qua thị trấn Cát Bà ra thẳng Bến Bèo - Con đò máy khiêm nhường chạy vào Vịnh Lan Hạ, ghé sát vào phía Đông Vườn Quốc gia. Lại lên bến, một chặng xe ôm nữa, qua 3 cái dốc cắt núi dựng ngược và một đường hầm ngập nước mới vào tới làng Việt Hải. Bốn phía là những núi đá vôi “Cát to” cao chót vót như hàng trăm kim tự tháp xanh vây bủa...

Hồi chiến tranh phá hoại, chính nơi đây xuất sứ giai thoại: Chàng lính hải quân trạm tiền tiêu yêu cô gái làng Việt Hải say đắm. Khi anh lính chuyển đi xa gửi thư về. Vất vả lắm mới đến được Bưu Điện nhận thư, cũng vất vả lắm mới nhờ được người đọc hộ lá thư. Lại vất vả nữa chèo đò ra Bưu Điện thị trấn yêu

câu: “Anh ấy còn gửi cho tôi nhiều “cái hòm bỏng cháy” các chị cho tôi lĩnh ngay khỏi cháy gây hỏa hoạn” Ngày ấy thanh thiếu niên ít ai được đến trường đi học nên nhầm lẫn là như vậy. Bây giờ các em nhỏ được đến trường nội trú ở thành phố. Nhiều nhà có hai, ba con đã học xong Cao đẳng, Đại học và nhận trọng trách ở thành phố... Con người làng Việt Hải đã đổi khác nhưng đường vào làng vẫn gian nan. Các loại điện thoại di động “Mobil, Vina” đến đây thành như cục gạch. Dù làng chỉ cách Trung tâm Vườn Quốc gia dăm ngàn mét theo đường chim bay...

Làng Việt Hải còn rất nhiều nhà tre, vách đất: Rơm nhào với bùn đắp lên những ô nứa mắt cáo thành tường vách che mưa, ngăn gió... rất điển hình của đồng bằng Bắc Bộ. Mà ngày nay ít làng xã nào còn giữ. Nhưng trên mái lại lợp cỏ gianh phẳng phiu óng mượt như được chải chuốt thường xuyên sạch sẽ...

Nhiều nhà gỗ to đẹp, “Tiền tàu hậu bẩy” nhưng không hề có “ngưỡng cửa” và cánh cửa. Vì nơi đây không bao giờ có trộm cắp

Đặc sản ở đây là măng rừng và ếch đồng rất to, đùi trắng như đùi gà; chồn, sóc và cáo thì nhiều vô kể. Thỉnh thoảng có loại báo vằn vào làng bắt gà nếu làm chuồng không chắc chắn. Loại Voọc đầu trắng thì từng đôi đuổi nhau ở vách đá tít trên cao. Trong làng nhiều cây mít trĩu quả, cao to đã có mấy trăm năm; vài thieu và na thì nhà nào cũng có, khách đến hái ăn tự do. (Vì mất công hái đi bán thì không đủ tiền xe, tiền đồ...) Đó là điều ít nơi nào có...

2.2.2. Sự cần thiết phát triển mô hình du lịch homestay tại xã Việt Hải – Cát Bà.

- Xây dựng mô hình du lịch homestay là hình thức du lịch đã được nhiều nước trên thế giới tiến hành và có hiệu quả cao như: Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Pháp, Malaysia, Thái Lan,... là hình thức du lịch phát huy lợi thế về tài nguyên tự nhiên, nhân văn của một quốc gia dựa trên sự phát triển kinh tế xã hội mang nặng bản sắc văn hóa dân tộc

Ở nước ta cũng đã có nhiều nơi hoạt động du lịch này đạt hiệu quả cao: Hòa Bình, Lào Cai (Sa Pa), Hà Giang, Điện Biên, Lai Châu và đồng bằng Sông Cửu Long.

Đảo Cát Bà thuộc huyện Cát Hải nằm ở phía Bắc thành phố Hải Phòng có vị trí đặc thù và tài nguyên du lịch đa dạng, phong phú đã được xác định là trung tâm du lịch của Hải Phòng. Địa hình Cát Bà được hình thành từ những dãy núi đá vôi với độ cao trung bình là 150m so với mặt nước biển, tạo ra những hang động kỳ thú xen kẽ những bãi biển tuyệt đẹp, những cánh rừng nguyên sinh đa dạng hệ sinh thái tạo nên vườn quốc gia Cát Bà 15.200 ha trong đó 9.800 ha là rừng và 5.400 ha là biển đã được UNESCO công nhận là khu dự trữ sinh quyển thế giới.

Những cảnh quan và tài nguyên trên đảo Cát Bà thực sự là địa điểm để phát triển du lịch của Hải Phòng nói riêng và cả nước nói chung.

Thực tế, trong những năm qua, với sự quan tâm của Nhà nước và thành phố Hải Phòng, cùng với sự cố gắng nỗ lực của chính quyền và nhân dân huyện đảo Cát Hải nói chung, đảo Cát Bà nói riêng, kinh tế du lịch đã giữ vai trò chủ đạo trong cơ cấu kinh tế của huyện Cát Hải. Tốc độ phát triển du lịch hàng năm đều đạt trên 30%.

Các chỉ tiêu kinh tế cơ bản của Cát Bà 5 năm

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2005	2006	2007	2008	2009
Lượt khách du lịch	Lượt	435.000	500.000	729.000	760.000	1.005.000
Khách quốc tế	Lượt	122.000	171.000	224.000	250.000	286.200
Khách nội địa	Lượt	313.000	329.000	505.000	510.000	718.800
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	75	104,5	170	212,5	335,4

Nguồn: phòng Nghiệp vụ du lịch – Sở Văn hóa, Thể thao, Du lịch Hải Phòng

Riêng các cơ sở kinh doanh lưu trú, nếu như năm 2003, Cát Bà mới có 74 cơ sở thì đến năm 2007, con số đó đã tăng lên 105 cơ sở. Hiện nay, Cát Bà có thể đáp ứng 5.000 chỗ cho khách du lịch mỗi ngày.

Tuy nhiên, việc phát triển du lịch mới chỉ tập trung tại khu vực thị trấn Cát Bà nên đã tạo ra sự mâu thuẫn cần phải được giải quyết kịp thời đó là: việc xây dựng các cơ sở kinh doanh du lịch và khả năng tiếp nhận khách vào các mùa

trong năm.

- Mùa du lịch (mùa hè) vào các tháng 4, 5, 6, 7, 8 không đáp ứng được nhu cầu của khách, đặc biệt là các ngày lễ và thứ bảy, chủ nhật.

- Mùa đông vào các tháng 9, 10, 11, 12, 1, 2, 3 thì các cơ sở kinh doanh lại có công suất thấp do lượng khách ít.

Mặt khác, tuy tài nguyên du lịch phong phú song sản phẩm du lịch lại nghèo nàn, chủ yếu là loại hình du lịch sinh thái, tắm biển, thăm vịnh, thăm vườn quốc gia, dựa trên khai thác các điều kiện tự nhiên sẵn có, chưa được đầu tư nhiều, việc tổ chức quản lý, khai thác và bảo vệ chưa thích ứng gây nên sự quá tải vào mùa hè đã làm cho giá cả dịch vụ tăng cao, môi trường đang có nguy cơ bị xâm hại và hiệu quả kinh tế thấp vào mùa đông. Để khắc phục tình trạng trên với mục tiêu đưa hòn đảo Cát Bà trở thành hòn đảo du lịch, khai thác và quản lý tốt các điều kiện tự nhiên, điều kiện xã hội của đảo, tăng sự hấp dẫn đối với khách du lịch thì phải xã hội hóa phát triển du lịch trên toàn đảo. Du lịch homestay là loại hình được chọn để đạt được những mục tiêu trên. Phát triển du lịch homestay tại Việt Hải với mục đích:

- Làm phong phú, đa dạng các sản phẩm du lịch dựa trên các tài nguyên du lịch của đảo Cát Bà

- Để giảm tải cho khu du lịch trung tâm vào những ngày cao điểm

- Để phát triển kinh tế ổn định đời sống lâu dài cho nhân dân Việt Hải, không có con đường nào khác là khai thác có hiệu quả tiềm năng lợi thế về cảnh quan, môi trường thiên nhiên, đời sống văn hóa hiện có bằng cách xây dựng mô hình du lịch homestay tại Việt Hải. Trước đây người dân Việt Hải sống chủ yếu dựa vào khai thác nguồn tài nguyên rừng. Những năm trở lại đây, khi vườn quốc gia Cát Bà được thành lập người dân Việt Hải không được khai thác nguồn lợi từ tài nguyên rừng. Diện tích 25 ha đất canh tác mặc dù đã được đầu tư về thủy lợi và kỹ thuật, vật nuôi, cây trồng song nguồn thu từ canh tác không đảm bảo cuộc sống ổn định cho nhân dân. Hiện tại cơ cấu kinh tế của địa phương năm 2008 nông nghiệp chiếm tỷ lệ không cao chỉ đạt 30,6% tổng thu nhập. Tỷ lệ

nguồn thu nhập từ du lịch hiện tại chiếm 38,2% chiếm tỷ trọng cao nhất. Tỷ lệ thu nhập khác là 31,8%. Năm 2009 tỷ trọng thu nhập từ du lịch đã vươn lên chiếm 43,5%. Với tỷ trọng trong cơ cấu kinh tế như hiện nay, lấy nguồn thu chính từ dịch vụ du lịch là giải pháp tốt. Phát triển du lịch và dịch vụ du lịch trên địa bàn là hướng đúng sẽ ổn định cuộc sống lâu dài cho nhân dân, hạn chế và hướng tới chấm dứt việc khai thác làm ảnh hưởng nguồn tài nguyên rừng tại vùng lõi vườn quốc gia Cát Bà. Phát triển du lịch homestay ở địa phương cũng là biện pháp hữu hiệu cho việc bảo tồn cảnh quan, môi trường sinh thái rừng và biển của khu dự trữ sinh quyển thế giới Cát Bà.

- Huyện đã xác định lấy du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn để nâng dần tỷ trọng trong cơ cấu phát triển kinh tế chung của huyện. Trên thực tế ngành du lịch huyện đã và đang từng bước vươn lên giữ vai trò tiên phong trong cơ cấu kinh tế của huyện. Du khách đến với Cát Bà ngày càng nhiều. Nếu như năm 2007 Cát Bà đón 750000 lượt khách thì năm 2008 Cát Bà đã đón 850 000 lượt. Với sự năng động và quyết tâm cao trong công tác chỉ đạo, đầu tư cho du lịch như hiện nay thì con số 1 triệu khách đến với Cát Bà năm 2010 là trong tầm tay. Hiện tại vấn đề mô hình du lịch homestay đã và đang được huyện quan tâm chỉ đạo. Xây dựng và khai thác, phát huy mô hình du lịch homestay trên địa bàn Việt Hải là một giải pháp tốt nhằm thu hút ngày càng đông khách du lịch đến với Cát Bà, mặt khác giảm tải lượng khách tại khu trung tâm tại những ngày cao điểm. Xuất phát từ những điều kiện và thực tiễn như trên việc xây dựng Việt Hải trở thành một điểm du lịch homestay là vấn đề tất yếu cần được triển khai

2.2.3. Điều kiện để phát triển du lịch homestay tại xã Việt Hải – Cát Bà

2.2.3.1. Điều kiện tự nhiên và môi trường

Xã Việt Hải có 82 hộ gồm 282 nhân khẩu với diện tích khoảng 150 ha (trong đó diện tích đất ở là 6,5 ha, diện tích đất canh tác 25,6 ha)

Về giao thông hệ thống đường từ bến Việt Hải vào xã đã được bê tông hóa, Bến Bèo được nâng cấp thành bến cố định tạo điều kiện cho khách du lịch đến xã 1 cách thuận tiện, dễ dàng hơn.

Về nước sinh hoạt 100% các hộ gia đình dùng nước giếng khơi và nước mưa tích lũy. Đặc biệt, Xã có nguồn nước ngọt từ suối tự nhiên chảy bốn mùa.

Về nguồn điện Từ trước đến nay, người dân trong xã sử dụng nguồn điện chính bằng máy phát diezen trong ngày từ 17h đến 23h, nguồn điện không ổn định, không đảm bảo sinh hoạt.

Tuy khoảng cách địa lý giữa xã Việt Hải và thị trấn Cát Bà là không lớn, nhưng việc kéo điện lưới đến đây rất khó khăn do địa hình phức tạp, chi phí đầu tư lớn. Với quyết tâm đưa điện lưới quốc gia đến xã Việt Hải, Công ty Điện lực Hải Phòng quyết định đầu tư 13,8 tỷ đồng xây dựng trạm biến áp phân phối 250kVA – 10/0,4kV và đường cáp ngầm 10kV từ Khe Sâu Cát Bà đi Việt Hải với tổng chiều dài 6330m, đường dây nổi 10kV vào trạm biến áp xã Việt Hải dài 681m. Công trình được hoàn thành sau hơn 5 tháng thi công, về trước thời gian dự kiến hơn 15 ngày. Ngày 19 / 08/ 2009 đường điện quốc gia đã được đưa về xã.

2.2.3.2. Điều kiện văn hóa - xã hội

Xã Việt Hải là xã vùng sâu vùng xa của huyện Cát Hải, đời sống còn nhiều khó khăn nhưng năm gần đây được sự quan tâm của chính quyền địa phương, của huyện đảo đời sống vật chất cũng như tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao, cuộc sống của đại bộ phận các hộ gia đình đều ổn định. nghề chủ yếu của nhân dân trong xã là sản xuất nông nghiệp trồng lúa nước, trồng rau xanh để cung cấp cho đảo, các loại cây nhiệt đới như hoa hồng, na, chuối, nhãn, vải và các nghề nuôi gia súc, gia cầm, nuôi ong lấy mật, khai thác đánh bắt thủy sản với tập hợp dân cư nhỏ được bố trí xen kẽ các đồi rừng, thung lũng, tạo nên cảnh quan thiên nhiên hấp dẫn có môi trường thiên nhiên hoang sơ trong lành không bị ảnh hưởng tác hại của các ngành sản xuất độc hại cũng như khí thải của các khu công nghiệp.

Hiện trong xã có 82 hộ trong đó có 70 hộ khá , chỉ có 4 hộ nghèo và 8 hộ cận nghèo. Cơ sở y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân dân bản địa và cho du khách tới lưu trú tốt. Trạm y tế của xã đạt tiêu chuẩn y tế quốc gia tuyến cơ sở, có bác

sĩ tại trạm.

Đến với Việt Hải, những nhóm khách nước ngoài tỏ vẻ thích thú với những ngôi nhà tranh vách đất xập xệ, những bờ hiên kê đá, những giếng khơi đầy nòng nọc, những ngôi nhà mới xây không hề có cửa...đó có lẽ là một nét văn hóa rất riêng, thu hút khách du lịch

2.2.3.2. Điều kiện về an ninh chính trị

Xã có bộ máy lãnh đạo Đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị đoàn kết và ổn định. Đội ngũ cán bộ phần đông có độ tuổi trẻ, năng động được đào tạo có năng lực và trình độ. Tình hình an ninh trật tự - an toàn xã hội tốt.” Người dân Việt Hải vẫn giữ được cuộc sống mang nét “cộng đồng nguyên thủy” như từ thuở xa xưa. Việt Hải cũng không có chợ, sinh hoạt làng xóm ở đây mang dáng dấp của một cộng đồng thời nguyên thủy: mỗi một con chó, con lợn, cả làng đến ăn; một nhà có việc, cả làng đến giúp. Cả xã có được hơn chục chiếc xe máy Tàu cũ kỹ của những gia đình được xem là khá giả nhất làng, dùng để chạy vòng vòng vài cây số trên con đường bê tông mới mở. Người này chạy xong lại quăng xe ra một góc bên đường, để cả chìa khóa trên xe. Người khác muốn lấy xe chạy thì cứ việc, sau đó lại trả về chỗ cũ. Nhà mở cửa suốt cả ngày đêm, chủ có bỏ đi vắng vài ngày cũng chẳng ai vào lấy trộm đồ đạc. Nhà này có việc phải lo thì không cần báo, cả làng cùng đến giúp đỡ, hỗ trợ. Đồ đạc của nhà này mà nhà khác có việc cần cứ lấy dùng một cách thoải mái. Bởi vậy, Việt Hải gần như “sạch” hoàn toàn với tất cả các loại tệ nạn xã hội.

Với những điều kiện thuận lợi trên cùng với vị trí nằm trong vùng lõi của vườn quốc gia Cát Bà, điểm này có thể tổ chức hình thức du lịch homestay làm phong phú thêm cho hình thức du lịch trên đảo, cũng như có thể níu chân du khách lưu lại trên đảo nhiều ngày, hấp dẫn khách dần đều vào các tháng trong năm, giảm bớt sự tập trung vào mùa hè và làm sôi động lại mùa đông.

2.2.4. Thực trạng phát triển du lịch homestay tại Việt Hải – Cát Bà

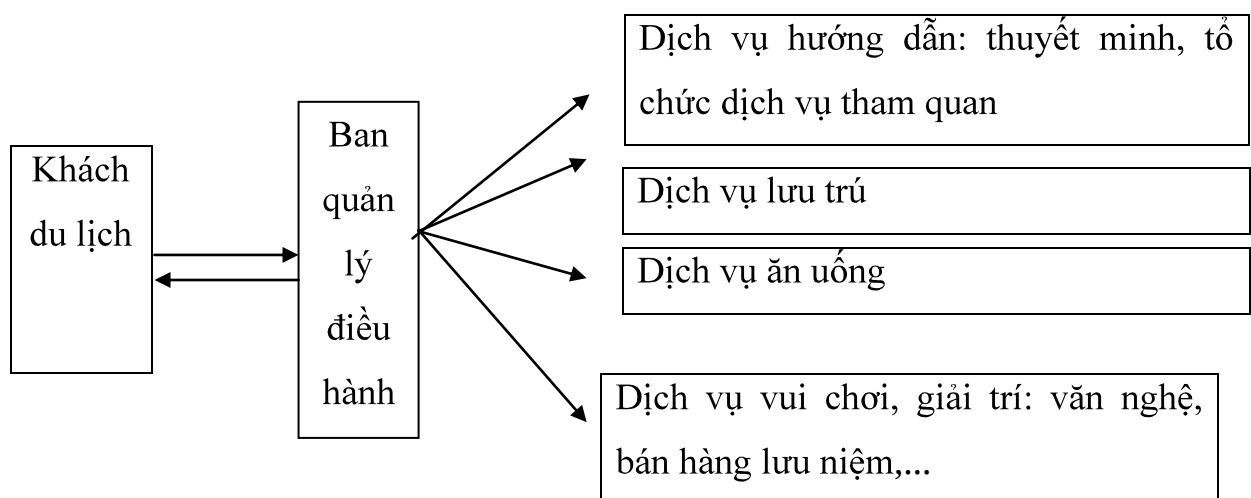
2.2.4.1 Thực trạng về công tác quản lý

Trước hết, xác định mô hình du lịch homestay là các cộng đồng địa phương làm du lịch bằng điều kiện sẵn có của mình phù hợp với thị hiếu của

khách du lịch. Do vậy, mô hình du lịch homestay tại xã Việt Hải phù hợp với tổ chức hoạt động của cộng đồng dân cư với mục đích mang lại lợi ích trực tiếp cho người hoạt động, đầu tư cho du lịch, sau đó đóng góp cho lợi ích cộng đồng và xã hội. Xã hội có trách nhiệm tạo điều kiện về môi trường pháp lý, tạo điều kiện cho người tham gia, hỗ trợ các biện pháp đào tạo, hỗ trợ một phần ban đầu, hỗ trợ công tác tuyên truyền quảng bá. Chính quyền địa phương là người tổ chức và quản lý điều hành trực tiếp, xây dựng quy chế hoạt động, xây dựng giá dịch vụ. Mô hình du lịch homestay ở xã Việt Hải tạm dừng ở bốn nội dung sau

- Dịch vụ hướng dẫn tham quan
- Dịch vụ nội trú
- Dịch vụ ăn uống
- Dịch vụ vui chơi giải trí, văn nghệ, bán hàng.

Mô hình tổ chức được xác lập theo sơ đồ sau:



Về bộ phận ban quản lý điều hành: Bộ phận này do UBND xã Việt Hải đảm nhiệm là những người có điều kiện am hiểu nghiệp vụ kinh doanh du lịch và là những người được chính quyền xã, xóm cử, được sự tín nhiệm cao của cộng đồng, có nhiệm vụ tổ chức khai thác, ký kết hợp đồng đón khách với các đơn vị lữ hành hoặc trực tiếp nhận các thông tin về khách hoặc bộ máy đưa về xử lý thông tin, giao trách nhiệm phục vụ cho các tổ dịch vụ, theo dõi giám sát chất lượng phục vụ, thanh toán với khách theo hợp đồng, thanh toán với các bộ

phận theo quy chế hoạt động tài chính, tiếp thu ý kiến phản hồi của khách, tổ chức rút kinh nghiệm trưởng đoàn khách cũng như định kỳ. Bộ phận ban điều hành trực tiếp chỉ đạo các bộ phận còn lại: bộ phận dịch vụ hướng dẫn, bộ phận lưu trú, bộ phận dịch vụ ăn uống và bộ phận vui chơi giải trí, văn nghệ, bán hàng lưu niệm để tạo ra dịch vụ tổng hợp phục vụ du khách. Trong đó quy định những công việc cụ thể cho mỗi bộ phận là:

- *Bộ phận dịch vụ hướng dẫn*: là tập hợp những thành viên được đào tạo hướng dẫn du lịch cơ bản, nắm được những di tích lịch sử, văn hóa cũng như kết cấu địa lý tự nhiên, các thông tin kinh tế văn hóa trong vùng để giới thiệu cho du khách khi tham quan và có nhiệm vụ:

- + Tiếp nhận nội dung yêu cầu của khách tham quan mà ban quản lý điều hành chuyển giao.

- + Xây dựng chương trình tham quan hợp lý, hấp dẫn thuận tiện cho khách, trực tiếp thuyết minh những điểm cần thiết tại nơi khách tham quan.

- + Tổ chức bố trí phương tiện phục vụ khách tham quan phù hợp với yêu cầu và kinh phí của khách.

- + Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho khách trong chuyến đi

- + Phối hợp với các bộ phận khác để tổ chức cho khách sử dụng những dịch vụ đã kí kết trong hợp đồng.

- + Có nhiệm vụ đón và tiếp khách, theo dõi khách trong suốt hành trình du lịch và tiễn khách.

Bộ phận này tại Việt Hải chủ yếu là các già làng chỉ có 1 số ít thanh niên

- *Bộ phận lưu trú*: Là tập hợp các gia đình có điều kiện được ban quản lý điều hành lựa chọn để phục vụ nhu cầu lưu trú của khách, có nhiệm vụ:

- + Tiếp nhận khách đến nghỉ với thái độ vui vẻ, ân cần theo nội dung của ban quản lý điều hành.

- + Vệ sinh sạch sẽ những nơi khách nghỉ và khách sử dụng cũng như vệ sinh trong khuôn viên gia đình, xếp đặt các trang thiết bị ngăn nắp gọn gàng theo đúng phong tục địa phương.

+ Đảm bảo cho khách nghỉ an toàn tuyệt đối về sức khỏe và tài sản riêng của khách.

+ Kết hợp với các bộ phận khác để cung cấp các dịch vụ mà khách yêu cầu.

- *Bộ phận dịch vụ ăn uống*: Bao gồm những thành viên có điều kiện chế biến thức ăn, đồ uống để phục vụ khách, được trang bị về kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm và kiến thức cơ bản trong phục vụ ăn uống của ngành du lịch, biết chế biến một số món ăn thông dụng cơ bản cho các đối tượng khách, thành thạo điều luyện trong chế biến các món đặc sản địa phương có nhiệm vụ cụ thể được ban quản lý giao cho như sau:

+ Tiếp nhận nội dung của Ban chỉ đạo điều hành về nhu cầu của khách.

+ Xây dựng thực đơn, tổ chức khai thác lương thực thực phẩm, thực hành chế biến món ăn theo yêu cầu của khách phù hợp với thị hiếu của khách, đảm bảo mỹ thuật, an toàn.

+ Tổ chức phục vụ chu đáo, nhiệt tình.

+ Phối hợp với các bộ phận khác trong việc cung cấp các dịch vụ khác cho khách.

- *Bộ phận vui chơi giải trí, văn nghệ, cung cấp hàng hóa* bao gồm những thành viên có khả năng văn nghệ, có hình thức ưa nhìn, có kiến thức giao tiếp thể hiện sự duyên dáng, chân thực khi tiếp xúc với khách có nhiệm vụ:

+ Tổ chức các chương trình văn nghệ, chương trình giao lưu theo yêu cầu của khách mang đậm tính dân gian cổ truyền địa phương.

+ Tổ chức giới thiệu các mặt hàng, những sản phẩm đặc thù của địa phương để phục vụ khách khi có yêu cầu.

+ Phối hợp với các bộ phận khác để cũng cấp dịch vụ tổng hợp có chất lượng cao phục vụ khách du lịch.

Bên cạnh các nhóm dịch vụ, ban chỉ đạo và tổ chức xây dựng mô hình du lịch homestay, các xã còn thành các tổ chức như: ban bảo vệ an toàn cho khách, ban bảo vệ môi trường cảnh quan thiên nhiên, ban dịch vụ y tế chăm sóc sức

khỏe cho khách khi cần thiết.

Ngay từ khi dự án đi vào hoạt động, ban quản lý đã làm khá tốt vai trò là một đơn vị sự nghiệp trực tiếp quản lý và điều hành hoạt động du lịch tại xã. Tuy nhiên vì đây là đơn vị cấp cơ sở quản lý về du lịch mới được thành lập và chưa có chuyên môn nghiệp vụ nên hoạt động còn mang tính vùng và địa phương, chưa có sự gắn kết chặt chẽ với các xã khác cùng dự án. Ngoài ra, Ban quản lý cũng gặp khá nhiều khó khăn khi tạo mối quan hệ gắn bó với cộng đồng cư dân địa phương trong việc chia sẻ lợi ích từ hoạt động du lịch và tạo mối quan hệ với hướng dẫn viên cũng như với du khách. Hiện tại, xã Việt Hải đã thành lập các tổ chức quản lý nhưng do lượng khách không nhiều nên cũng chỉ tồn tại lúc ban đầu, lâu dần cũng ít người quan tâm đến hoạt động của du lịch homestay tại đơn vị mình quản lý.

2.2.4.2. Thực trạng về cơ sở vật chất kỹ thuật

❖ Cơ sở hạ tầng xã hội

Có thể nói, cơ sở hạ tầng xã hội là điều kiện, là nguồn lực quan trọng cho sự phát triển du lịch homestay tại Việt Hải. Hiện nay, về cơ bản, hệ thống đường giao thông trên đảo đã hoàn thành và hoạt động khá tốt. Do đặc thù địa hình cách xa đất liền nên khách du lịch mỗi khi đến đảo thường phải qua nhiều loại phương tiện cả đường thủy và đường bộ nên khoảng thời gian khách đến đảo thường mất một buổi, chưa kể nếu khách muốn đến làng Việt Hải sẽ lại phải đi tàu khá lâu. Chính vì lẽ đó, thành phố đã đầu tư xây dựng đường xuyên đảo phục vụ việc vận chuyển khách du lịch thăm đảo. Vào ngày 31/3/2003 con đường xuyên đảo Hải Phòng – Đình Vũ – Cát Hải – Cát Bà dài trên 31km đã được khánh thành và đi vào hoạt động. Đây là con đường huyết mạch đóng vai trò động mạch chủ của Hải Phòng đối với Cát Hải – Cát Bà trên mọi lĩnh vực kinh tế biển, quốc phòng và phát triển du lịch. Có 70 chiếc thuyền du lịch cỡ lớn để phục vụ nhu cầu tham quan trên các vịnh Lan Hạ, Cái Bèo, hàng chục đò máy phục vụ vận chuyển tới xã Việt Hải. Tuy nhiên, tại đây còn tình trạng bắt chẹt và chèo kéo khách nhất là vào mùa cao điểm.. Một phương tiện mà khách du

lịch đến Việt Hải thường dùng, đó là xe máy, xe đạp. Đây là phương tiện rất thuận lợi cho việc di chuyển trong địa hình đồi núi và thuận tiện cho khách đi sâu vào trong làng. Du khách có thể thuê xe khi đến đảo. tại xã có 20 phương tiện xe máy chuyên làm nhiệm vụ chở khách vào tham quan xã, 70 xe đạp địa hình làm dịch vụ cho khách hoạt động trên toàn tuyến của địa bàn.

Về cung cấp điện và nước: ngày 12/5/1998, lễ khánh thành mạng điện quốc gia 35KV ra đảo Cát Bà đã trở thành một dấu ấn khó phai, một niềm ao ước bấy lâu của người dân trên đảo đã thành hiện thực. Ngoài ra, ngày 19 tháng 8 năm 2009, đường điện quốc gia đã được đưa về xã Việt Hải, xã nằm trong vùng lõi của Vườn quốc gia. Sự kiện này đã góp phần nâng cao chất lượng của các cơ sở dịch vụ tại đây tạo điều kiện phục vụ khách du lịch ngày một tốt hơn. Việc đưa điện về đảo có ý nghĩa lớn trong việc hoàn thiện cơ sở hạ tầng xã hội, phát triển hơn nữa du lịch cộng đồng trong tương lai của đảo Cát Bà. Tuy nhiên, một điều đáng quan tâm là hiện tại các xã trong dự án vẫn chưa có điện đường nên buổi tối khách du lịch thường chỉ ở nhà các hộ gia đình mà không thể đi đến các xã khác cũng như đến trung tâm thị trấn bởi địa hình đồi núi và cũng cách xa khu trung tâm. Đây cũng là một khó khăn cho hoạt động du lịch homestay của Việt Hải trong việc phục vụ nhu cầu vui chơi giải trí cho khách về đêm.

❖ Các mô hình homestay tại Việt Hải – Cát Bà

Tại xã Việt Hải hiện tại có ba mô hình du lịch homestay, đó là:

- *. Mô hình du lịch nghỉ tại nhà dân bản địa*

Đây là mô hình xuất phát từ nhu cầu của một số khách du lịch nước ngoài. Họ muốn được ăn cùng, nghỉ cùng và sinh hoạt cùng người dân bản địa để tìm hiểu cuộc sống, sinh hoạt, văn hóa của người dân. Hiện tại Việt Hải mới chỉ có bốn hộ dân tham gia vào mô hình du lịch này. Người dân cũng chưa nhận thức được lợi ích của việc phát triển mô hình du lịch trên nên việc đầu tư, quan tâm phát triển chưa thực sự được chú ý. Mô hình này còn mang tính tự phát manh mún và nhỏ lẻ thiếu đồng bộ chưa đáp ứng được nhu cầu của du khách làm mất cảnh quan môi trường. Mô hình này cũng chưa có quy hoạch cụ thể nên việc xây

dựng các công trình kiến trúc tùy tiện làm mất đi nét đẹp truyền thống của địa phương. Nhiều nếp nhà truyền thống – nét văn hóa hấp dẫn khách du lịch đang bị phá dỡ thay vào đó là những ngôi nhà bê tông cốt sắt làm mất đi vẻ đẹp của Việt Hải.

Đối với mô hình du lịch nghỉ tại nhà dân bản địa chi phí thanh toán cho mô hình này tương đối rẻ. Đối với khách nước ngoài giá chỉ có 2 - 4 dollar / 1 đêm.(35 000 – 80 000 VND) .Đối với khách du lịch nội địa giá cả có thể giao động từ 20 000- 40000 VND/ 1 đêm. Du khách có thể ăn cùng chủ nhà với những món ăn đặc sản của địa phương như: ếch, dê, gà, nhím...với chi phí thanh toán tương đối hợp lý

- *. Cơ sở dịch vụ của công ty APN Hà Nội*

Đây là mô hình được xây dựng trên diện tích đất là 2500 mét vuông với tổng số vốn trên 1 tỷ đồng, có thể phục vụ cho trên 50 khách ăn nghỉ

Mô hình này gồm 10 phòng nhỏ biệt lập và 1 nhà nghỉ tập thể được xây dựng theo kiểu truyền thống nhà vùng Bắc Bộ, mái lợp bằng cối. Các phòng nhỏ được chia làm 02 loại : phòng có 01 giường đôi và phòng có 02 giường đơn đáp ứng một cách đa dạng nhu cầu của du khách. Phòng tập thể được xây dựng để phục vụ khách đi theo đoàn, có số lượng khách lớn. Phòng này được thiết kế theo kiểu nhà dài Bắc Bộ. Bên trong có 10 giường xếp thẳng hàng ngăn cách bằng một tấm màn. 02 phòng vệ sinh ở đầu và cuối nhà. Đối với khách nội địa có thể ngủ 02- 03 người một giường, đối với khách quốc tế chỉ ngủ tối đa 02 người một giường. Trong phòng nghỉ có đầy đủ tiện nghi trang thiết bị phục vụ du khách. Phòng vệ sinh khép kín.

Cơ sở này cũng được thiết kế bao gồm cảnh quan sinh thái trong lành, hấp dẫn,có vườn cây, sông nước, bãi cỏ

Theo một nhân viên quản lý tại cơ sở : khách du lịch tới đây chủ yếu là khách nước ngoài, có rất ít khách Việt Nam tới đây. Giá phòng đơn đối với khách nước ngoài là 18 dollar / 1 đêm bao gồm cả ăn sáng, đối với khách Việt Nam giá từ 250 000- 300 000 VND / 1 đêm tùy thời điểm. Đối với nhà tập thể

giá áp dụng với khách nước ngoài là 10 dolla/ 1 giường/ 1 đêm, Với khách Việt Nam giá là 150 000VND/ 01 giường / 01 đêm

- *Cơ sở dịch vụ đồng Ninh Tiếp*

Đây là cơ sở được một tư nhân người Pháp có vợ là người Việt Nam đầu tư với số vốn lên đến gần 06 tỷ đồng trên diện tích đất 24 ha. Tuy nhiên, hiện tại cơ sở du lịch mang đậm bản sắc dân tộc trong kiến trúc không gian đang gặp nhiều khó khăn về các thủ tục pháp lý nên chưa đưa vào hoạt động mặc dù thời gian đầu tư đã rất lâu. Hiện tại các cấp lãnh đạo, các ban ngành hữu quan đang tạo điều kiện để đưa cơ sở trên vào hoạt động.

2.2.4.3. Thực trạng về sự tham gia của cư dân bản địa vào việc phát triển loại hình du lịch homestay tại xã Việt Hải

- ❖ *Về số lượng lao động*

Việt Hải là xã thuộc vùng 135, điều kiện phát triển kinh tế bằng sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp hoặc thủy sản không có hoặc có thì cũng manh mún nhỏ lẻ. Nguồn lợi từ rừng bị mất từ khi toàn bộ diện tích kể cả đất ở cũng hoàn toàn thuộc diện tích vườn quốc gia Cát Bà. Việc đầu tư vào diện tích đất nông nghiệp thiếu đồng bộ không cho sản lượng đảm bảo đời sống. Công tác chuyển đổi cơ cấu vật nuôi cây trồng trong nhân dân chưa thực sự được chú trọng. Người dân Việt Hải nhận thấy rằng không có con đường nào khác tốt hơn là làm du lịch. Chỉ có phát đi lên từ làm du lịch dịch vụ mới đưa người dân Việt Hải thoát nghèo và phát triển bền vững.

Nhận thức được điều đó, người dân Việt Hải đã và đang bắt tay vào làm du lịch, phát triển loại hình du lịch homestay để nâng cao đời sống của mình

Hiện tại xã đã có 04 hộ làm dịch vụ lưu trú cho khách, 07 hộ làm dịch vụ bán hàng giải khát và ăn uống, 20 phương tiện xe máy chuyên làm nhiệm vụ chở khách vào tham quan xã, 70 xe đạp địa hình làm dịch vụ cho khách hoạt động trên toàn tuyến của địa bàn.

- ❖ *Về chất lượng lao động*

Bên cạnh số lượng lao động thì chất lượng là vấn đề quan trọng bởi

ngành du lịch còn được coi là ngành kinh doanh ấn tượng nên chất lượng của hoạt động du lịch sẽ được phản ánh qua mức độ hài lòng của khách. Điều này càng nhấn mạnh được vai trò không thể thiếu của chất lượng nguồn lao động trong mỗi hoạt động du lịch. Một thực tế cho thấy là chất lượng lao động tại xã Việt Hải đối với hoạt động du lịch homestay còn rất thấp. Hầu hết trong số họ là những người dân quen với cuộc sống lao động nông nghiệp, chưa có chuyên môn nghiệp vụ, lần đầu tiên tham gia đón và phục vụ khách du lịch nên trong quá trình phục vụ khách còn bộc lộ nhiều hạn chế. Nhưng do đặc điểm loại hình du lịch homestay là khách được cùng ăn, cùng ở, cùng sinh hoạt với người dân bản địa nên du khách cũng dễ chấp nhận tình trạng phục vụ không chuyên nghiệp của các hộ tham gia đón khách

Mặc dù đã được đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ nhưng do đặc điểm là dân sống sinh hoạt đời thường đã quen nên chưa có tác phong công nghiệp trong việc phục vụ khách. Thời gian đào tạo lại ngắn và ít nên nếu lâu lâu không có khách là dân “lại quên” kiến thức. Điều đó dẫn đến kết quả phục vụ không đúng quy trình hoặc không tuân theo đúng quy tắc đã được ban quản lý đưa ra. Hầu hết các hộ gia đình chỉ được cử một thành viên đi học nên chất lượng lao động trong ngành còn thấp, phục vụ khách chủ yếu xuất phát từ trách nhiệm và tình cảm với khách chứ chưa theo các quy tắc phục vụ đã được ban quản lý đề ra.

Nhân lực phục vụ lại chủ yếu là những người tuổi đã cao nên chất lượng phục vụ vẫn chưa được quan tâm và cũng chính vì điều đó mà du khách cũng dễ chấp nhận, thông cảm hơn cho gia đình, nhưng lâu dần sẽ tạo nên tâm lý không thoải mái với khách. Đây cũng chính là một hạn chế đối với hoạt động du lịch cộng đồng nơi đây. Đồng thời, cũng do trình độ của cư dân nơi đây vẫn chưa cao nên chưa thể hiện được sự chân thành và thái độ phục vụ tốt đối với khách.

Hầu hết tại các gia đình đã từng đón khách này, bất đồng ngôn ngữ cũng lại là một cản trở không nhỏ tới chất lượng phục vụ khách. Đối tượng khách mà các hộ phục vụ hầu hết là khách nước ngoài muốn thăm quan, tìm hiểu về sinh hoạt đời sống của cư dân bản địa trên đảo và tìm về với nét hoang sơ chốn núi

rừng. Do vậy, ngăn cách lớn nhất để chủ nhà và khách có thể hiểu nhau chính là ngôn ngữ. Ngoài mấy câu giao tiếp thông thường như: “hello”, “goodbye”, hay khá hơn là “how are you?” thì người dân gần như không thể nói gì hơn được với khách. Và những câu giao tiếp đơn giản ấy họ cũng chỉ có thể nói ra mà không thể hiểu khách đang nói lại với mình những gì. Vì vậy, tất cả những gì họ phục vụ đều xuất phát từ những lời đề nghị của hướng dẫn viên. Hướng dẫn viên chính là cầu nối giúp người dân có thể giao tiếp được với khách. Do đó, để tạo nên một mối quan hệ tốt giữa khách với chủ nhà thì chất lượng hướng dẫn viên lại là yếu tố quyết định tạo nên thành công của một gia đình. Và với các hộ gia đình này thì việc quan hệ tốt với hướng dẫn đôi khi lại là vấn đề cần quan tâm nhiều hơn là tạo mối quan hệ với khách. Nhà nào phục vụ khách tốt, tạo được mối quan hệ tốt, nhà ấy mới có cơ hội được phục vụ khách lần sau. Cũng chính vì lẽ đó mà có những nhà đón được nhiều khách, ngược lại cũng có những nhà cả năm không đón được khách nào. Đây cũng là một hạn chế cần được các cơ quan quản lý quan tâm hơn nữa trong việc đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực góp phần tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.

❖ *Về vấn đề đào tạo nguồn nhân lực*

Để nâng cao hơn nữa chất lượng nguồn nhân lực phục vụ trong ngành du lịch đặc biệt là mảng du lịch homestay, thì vấn đề đầu tiên cần làm đó là tổ chức đào tạo nguồn nhân lực thực sự chuyên sâu, có tay nghề và kỹ năng nghiệp vụ. Tuy nhiên, do người dân đã quen với lối sống đơn giản tại các làng quê với tác phong nông nghiệp vừa làm vừa chơi, lần đầu tiên tham gia phục vụ khách nên việc đào tạo họ sẽ khó khăn hơn cho các cơ quan quản lý. Thêm vào đó, trình độ nhận thức và học vấn của nhân dân còn hạn chế, nên trong quá trình đào tạo cần có sự nỗ lực thực sự của cả hai phía cả nhà quản lý và cả phía người dân địa phương. Và việc đào tạo cần có sự thâm nhập thực tế nhiều hơn để người dân có thể hiểu rõ những việc cần làm trong quá trình phục vụ khách.

Nhận biết được khó khăn ấy, thành phố đã phối hợp với huyện Cát Hải tổ

và xã Việt Hải tổ chức cho nhân dân trong xã học chuyên môn nghiệp vụ tại Hà Nội trong thời gian một tuần. Đặc biệt, thành phố còn tổ chức cho các hộ gia đình này các chuyến đi đến bản Lác ở Mai Châu – Hòa Bình và một số hộ được đến Sa Pa – Lào Cai để học tập kinh nghiệm. Tuy nhiên ban đầu, mỗi hộ chỉ được số thành viên đi học là nhất định, sau khóa học thì các thành viên trong gia đình tự dạy và học với nhau. Vì hạn chế về trình độ nên ngay việc học trực tiếp cũng đã trở nên là một khó khăn với họ nên việc dạy lại cho các thành viên khác trong gia đình lại càng trở nên hạn chế hơn. Và nếu sau khóa học, họ đã đạt được những kiến thức cơ bản nhưng lâu không có khách thì họ cũng rất dễ “quên” những kỹ năng đã được học. Song bên cạnh đó, trong quá trình phục vụ khách, các hộ gia đình này đã biết cách phục vụ khách và đã có tiến bộ hơn trong việc tạo nên sự hài lòng của khách bởi chỉ có cách tạo được nụ cười của khách khi nói câu chào tạm biệt thì họ mới có thể cải thiện chính cuộc sống của mình. Điều này cũng giúp họ có kinh nghiệm hơn, chuyên nghiệp hơn trong quá trình tìm đến sự hài lòng của khách. Từ đó có ý thức hơn trong việc giữ gìn và phát huy vốn văn hóa của mình. Do vậy, bên cạnh việc tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn của thành phố và của huyện thì việc tự học và tự nâng cao chất lượng phục vụ của chính mình lại là yếu tố quan trọng để mỗi gia đình ngày càng đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách.

2.2.4.4. Khách du lịch tham gia loại hình du lịch homestay tại Việt Hải- Cát Bà

Du lịch homestay là loại hình du lịch khám phá và trải nghiệm cuộc sống, tìm hiểu văn hóa của cư dân bản địa vì thế, du lịch homestay tại Việt Nam thu hút rất nhiều khách du lịch nước ngoài và giới trẻ trong nước- những người thích khám phá và trải nghiệm.

Năm 2009, lượng khách du lịch đến Cát Bà tăng vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Tổng số lượng khách du lịch đến Cát Bà trong năm là :1.005.00 lượt người đạt 118,2% so với kế hoạch năm 2009 và tăng 32,2% so với năm 2008

Trong đó:

- Khách quốc tế: 286.200 lượt người, đạt 14,4% so với kế hoạch năm 2009 và tăng 14,4% so với năm 2008

- Khách nội địa : 718.000 lượt người đạt 119,8% so với kế hoạch năm 2009 và tăng 40,9% so với năm 2008

Theo thống kê của ủy ban nhân dân xã Việt Hải năm 2008 Việt Hải đã đón 9000 khách du lịch nước ngoài, năm 2009 con số này tăng lên 11 000 khách chiếm 3,84% tổng lượng khách du lịch quốc tế đến với Cát Bà và tăng 12,2 % so với năm 2008. Đối với khách du lịch trong nước Việt Hải còn là địa chỉ khá mới mẻ, ít người biết tới vì thế khách nội địa đến với Việt Hải chủ yếu là các chuyên gia, nhà nghiên cứu, sinh viên. Tỷ lệ khách du lịch trong nước đến với Việt Hải do đó cũng không đáng kể.

Cơ cấu nguồn khách đến xã Việt Hải:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2008	2009
Lượt khách du lịch	Lượt	10200	13500
Khách quốc tế	Lượt	9000	11000
Khách nội địa	Lượt	1200	2500

Nguồn: UBND xã Việt Hải

2.2.4.5. Một số tour du lịch homestay điển hình tại Việt Hải

Việt Hải là một đảo nhỏ nằm trong hệ thống vườn quốc gia Cát Bà. Có thể đến với Việt Hải bằng ba tuyến:

Tuyến 1: từ thị trấn Cát Bà qua vịnh Lan Hạ cập cảng Việt Hải

Tuyến 2: Đi qua vùng lõi của vườn quốc gia Cát Bà

Tuyến 3: Đi bằng đường thủy từ Quảng Ninh cập cảng Việt Hải

Từ đó, có thể xây dựng các tour du lịch homestay tới Việt Hải theo các tuyến trên

❖ Tour Cát Bà – làng chài Việt Hải (1 ngày)

8 giờ 30 khởi hành tại bến Bèo. Tàu đưa quý khách thăm quan khu nuôi cá lồng bè, ghé thăm Đảo Khỉ, Bãi tắm Vạn Bội, vịnh Lan Hạ, vào Cảng Việt

Hải. Đi bộ thăm làng Việt Hải.

Ăn trưa tại một nhà dân trong làng, tìm hiểu cuộc sống người dân làng chài

Buổi chiều đoàn tiếp tục chinh phục Đỉnh núi Hải Quân. Tại đây, quý khách có thể chiêm ngưỡng toàn cảnh vịnh Lan Hạ trên độ cao 268 m so với mặt nước biển.

Trở về Cát Bà lúc 17 giờ.

Dịch vụ bao gồm:

- Tàu ,phí tham quan, ăn trưa tại làng Việt Hải.
- Hướng dẫn

Chi phí:

- Trọn gói: 35USD/2ng
- Trọn gói cho 4 người:48USD (Thêm 1 người, thêm 11 USD)
- Nếu có 8 người trở nên, tính theo giá thỏa thuận

❖ ***Tour Cát Bà – làng chài Việt Hải (2 ngày)***

Ngày 1:

8h00 khởi hành tại Bến Bèo, du khách tham quan vịnh ,Lan Hạ, thăm đảo khi, bãi tắm Vạn Bội, ăn trưa trên tàu

Chiều cập cảng Việt Hải, du khách nghỉ ngơi, đạp xe tham quan khung cảnh yên bình của làng chài, ăn tối và nghỉ ngơi tại làng chài.

Ngày 2:

Du khách tự do tìm hiểu cuộc sống của người dân làng chài.

Chiều du khách chinh phục đỉnh núi Hải Quân, tại đây quý khách có thể ngắm toàn bộ khung cảnh của vịnh Lan Hạ trên độ cao 286 m.

Trở về Cát Bà lúc 17 h

Dịch vụ gồm:

- Tàu, Xe đạp, ăn, ngủ
- Hướng dẫn

Chi phí:

- 80 USD /2 người
- 100 USD/ 4 người
- Đi theo đoàn giá thỏa thuận

❖ **Tour Cát Bà – Vườn Quốc Gia – Việt Hải**

Khởi hành lúc 9 giờ.

Đi bộ xuyên rừng(13 km), tham quan ao Ếch (hồ nước ngọt trên núi đá vôi), tiến đến làng chài Việt Hải, nghỉ ngơi, ăn trưa, tìm hiểu cuộc sống, phong tục tập quán người dân địa phương. Buổi chiều, tiếp tục đi bộ ra cảng Việt Hải(2.5 km), xuống tàu đi thăm vịnh Lan Hạ, Đảo Khỉ, tắm biển.

Trở về Cát Bà lúc 17giờ.

Dịch vụ bao gồm:

- Xe, tàu , vé tham quan, ăn trưa.

Chi phí:

- Ghép Tour: 10 USD/ng.
- Trọn gói cho nhóm có 4 người : 48 USD (thêm 1 người, thêm 10 USD)
- Đoàn đông người tính theo giá thỏa thuận.

❖ **Cát Bà – Bãi Tử Long – làng chài Việt Hải**

Ngày 1: Khởi hành lúc 8.00. Xuống tàu tham quan, Vịnh Lan Hạ, Bãi tắm Ba Trái Đào, Hang Tiên ông, Trinh Nữ, Chèo Kayak, lặn biển, câu cá, ăn tối và ngủ tại làng chài Việt Hải

Ngày 2: Tham quan Vịnh Bái Tử Long, Đảo Đầu Bê, hồ Ba Hầm, Tắm biển.

Trở về Cát Bà lúc 17.00

Dịch vụ gồm:

- Tàu, phí tham quan, các bữa ăn chính, ngủ đêm trên tàu, kính lặn, kayak, cần câu.
- Hướng dẫn.

Chi phí:

- Tour trọn gói cho 2 người: 80 USD/ 2 người. Thêm 1 người thêm 28USD
- Đoàn đông người tính theo giá thỏa thuận.

2.2.4.6. Đánh giá thực trạng phát triển du lịch homestay tại Việt Hải – Cát Bà

Qua các kết quả nghiên cứu có thể thấy rằng loại hình homestay ở Việt Hải đang ngày càng phát triển và ngày càng nhận được sự tham gia tích cực, sự hưởng ứng của người dân địa phương, ngày càng thu hút được nhiều khách du lịch.

Khách du lịch thích tới Việt Hải bởi vẻ đẹp tự nhiên, tách biệt và hoang sơ, trong lành và hấp dẫn, chưa bị ảnh hưởng bởi tác hại của các ngành sản xuất độc hại, khí thải của các khu công nghiệp. Khách du lịch tới đây không thể bỏ qua con đường mòn mạo hiểm cheo leo qua nhiều dốc đá dựng ngược, qua nhiều hang núi đường mòn ngập nước, khe suối, bãi lầy và rừng cây và con đò dọc thơ mộng.

Ngoài ra Việt Hải còn hấp dẫn bởi nơi đây vẫn còn giữ được những nét văn hóa truyền thống tiêu biểu cho Cát Bà cách đây hàng trăm năm. Cư dân Việt Hải sống trong những căn nhà đơn sơ làm bằng tre, gỗ, lá, vách đất, mang đậm nét truyền thống của cư dân đồng bằng Bắc Bộ. Việt Hải vẫn giữ được nét sinh hoạt mang tính cộng đồng nguyên thủy như thờ xa xưa: mổ một con lợn, con chó cả làng đến ăn, một nhà có việc cả làng đến giúp. Nhà nhà mở cửa suốt ngày, đi vắng vài ngày cũng không sợ mất đồ đạc. Cả làng có hơn chục chiếc xe máy dùng để chạy vòng vòng vài cây số trên con đường bê tông mới mở, chạy xong lại quăng xe qua một góc bên đường để cả chìa khóa trên xe mà không sợ mất. Chính những nét đặc sắc về cả tự nhiên và văn hóa ấy mà Việt Hải ngày càng hấp dẫn khách du lịch.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi trên, việc phát triển loại hình homestay ở Việt Hải còn nhiều nhược điểm cần khắc phục

Thứ nhất, mặc dù đã được đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ nhưng do đặc điểm là dân sống sinh hoạt đời thường đã quen nên chưa có tác phong công nghiệp trong việc phục vụ khách. Thời gian đào tạo lại ngắn và ít nên nếu lâu lâu không có khách là dân “lại quên” kiến thức. Điều đó dẫn đến kết quả phục

vụ không đúng quy trình hoặc không tuân theo đúng quy tắc đã được ban quản lý đưa ra. Hầu hết các hộ gia đình chỉ được cử một thành viên đi học nên chất lượng lao động trong ngành còn thấp, phục vụ khách chủ yếu xuất phát từ trách nhiệm và tình cảm với khách chứ chưa theo các quy tắc phục vụ đã được ban quản lý đề ra.

Nhân lực phục vụ lại chủ yếu là những người tuổi đã cao nên chất lượng phục vụ vẫn chưa được quan tâm và cũng chính vì điều đó mà du khách cũng dễ chấp nhận, thông cảm hơn cho gia đình, nhưng lâu dần sẽ tạo nên tâm lý không thoải mái với khách. Đây cũng chính là một hạn chế đối với hoạt động nơi đây. Đồng thời, cũng do trình độ của cư dân nơi đây vẫn chưa cao nên chưa thể hiện được sự chân thành và thái độ phục vụ tốt đối với khách.

Thứ hai, vấn đề quảng bá về du lịch homestay ở Việt Hải chưa được quan tâm. Khách du lịch tới Việt Hải chủ yếu là khách nước ngoài, rất ít khách nội địa. Trong quá trình nghiên cứu, người viết đã phỏng vấn tới 20 người trong cả nội thành và ngoại thành Hải Phòng thì chỉ có 03 người biết tới Việt Hải. Tuy nhiên cả 03 người đó lại đều là những người làm trong ngành du lịch. Đây là một khiếm khuyết lớn mà ban quản lý dự án phát triển du lịch homestay ở Việt Hải Cát Bà cần có biện pháp sớm khắc phục

Thứ ba, mô hình homestay ở Việt Hải chưa tổ chức được các đội văn nghệ địa phương phục vụ du khách. Một người dân Việt Hải cho biết:” Ở xã có thành lập đội văn nghệ nhưng chỉ những ngày quan trọng , những ngày lễ lớn như 2/9, 19/5 mới biểu diễn phục vụ bà con trong xã”.Do đặc điểm về vị trí địa lý: nằm trong vùng lõi của vườn quốc gia Cát Bà nên buổi tối khách du lịch không thể tới các điểm vui chơi, giải trí ở trung tâm thị trấn Cát Bà ,trong khi đó, tại xã cũng không có bất kỳ hoạt động vui chơi nào đó để tham gia. Do đó, việc thành lập đội văn nghệ địa phương phục vụ du khách vào buổi tối là cần thiết. Cũng giống như mô hình homestay ở Sapa vào buổi tối có các đội văn nghệ ở địa phương vào từng nhà biểu diễn các tiết mục văn nghệ đặc sắc, các bài hát, điệu múa của người Dao, người H’mông vừa để giúp khách giải trí thư giãn, vừa để bảo tồn, phát huy, giới thiệu những nét văn hóa đặc sắc của người dân bản địa. Đây là cách làm mà xã Việt Hải cần học tập.

CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN LOẠI HÌNH DU LỊCH HOMESTAY TẠI VIỆT HẢI – CÁT BÀ

3.1. Giải pháp về tổ chức, quản lý

Đối với bất cứ một hoạt động nào thì công tác tổ chức luôn đóng một vai trò quan trọng, bởi chỉ có sự quản lý khoa học, chặt chẽ mới đem lại một kết quả tốt, nhất là với hoạt động du lịch cộng đồng lại rất cần có một bộ máy tổ chức chặt chẽ, tập trung của chính quyền địa phương. Thực tế hiện nay cho thấy, mô hình hoạt động du lịch homestay tại xã Việt Hải còn mang tính chất địa phương, manh mún, nhỏ lẻ và tự phát. Sự quản lý của địa phương cũng chỉ là lúc ban đầu khi dự án mới được triển khai. Chính vì lẽ đó, để hoạt động du lịch homestay tại xã thực sự phát triển thì nhất thiết cần phải kiện toàn và hoàn thiện Ban quản lý, đẩy mạnh hoạt động của Ban quản lý, thực hiện chế độ báo cáo thường xuyên. Bên cạnh đó, cũng cần làm công tác thăm tra lại hiện trạng trang thiết bị và các điều kiện cơ sở vật chất của các hộ gia đình làm dịch vụ đón và phục vụ khách, tổ chức giúp đỡ các hộ thiếu trang thiết bị, hỗ trợ và dạy cho các hộ để họ có thể chuyển sang cung cấp các dịch vụ khác như: làm hàng thủ công mỹ nghệ, cung cấp nguồn thực phẩm,.. Đồng thời, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tuyên truyền vận động các hộ gia đình kinh doanh dịch vụ du lịch tham gia thực hiện ký cam kết giữ gìn an ninh trật tự và thực hiện nếp sống văn minh, văn hoá.

Thêm vào đó, hàng tháng cần duy trì thường xuyên hội nghị giao ban giữa lực lượng an ninh trật tự với UBND xã, trạm công an và Ban quản lý để có biện pháp giải quyết kịp thời đối với các tình huống có thể xảy ra, đồng thời cũng rút ra những kinh nghiệm trong công tác quản lý, chỉ đạo và đặt ra những phương hướng, nhiệm vụ cho công tác xây dựng và phát triển mô hình du lịch homestay tại xã

Ban quản lý nên lập một hòm thư góp ý tại mỗi trạm điều hành ở các UBND để kịp thời nắm được tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của nhân

dân, du khách và những người tham gia dịch vụ. Từ đó có những biện pháp giải quyết kịp thời, góp phần giữ vững ổn định trật tự ở khu du lịch, tạo điều kiện thuận lợi cho du khách đến tham quan.

3.2. Giải pháp về cơ chế, chính sách

Cơ chế chính sách cũng đóng góp một phần rất quan trọng trong việc thúc đẩy hoặc kìm chế sự phát triển của một điểm du lịch.

Ngay từ khi bắt đầu triển khai dự án phát triển du lịch homestay tại xã Việt Hải Cát Bà, thành phố và huyện Cát Hải đã có những chính sách nhằm hỗ trợ và giúp đỡ các gia đình tham gia vào dự án. Tuy nhiên hiện tại, sự hỗ trợ của các cấp chính quyền vẫn còn hạn chế. Vì vậy, để hoạt động du lịch homestay tại Việt Hải phát triển hơn nữa thì Chính phủ, UBND thành phố và huyện cần có nhiều chính sách thông thoáng hơn nữa nhằm thúc đẩy hoạt động du lịch này tại các xã trong dự án. Cụ thể, huyện cần có cơ chế thoáng về vấn đề vay vốn ưu đãi cho các hộ gia đình tại các xã có nhu cầu xây dựng cơ sở vật chất cho mô hình du lịch homestay, nhằm tạo ra sự kích cầu cho nhân dân phấn khởi đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phục vụ du lịch. Đồng thời cũng có những chính sách hỗ trợ người dân về cơ sở vật chất phục vụ và có chính sách phát triển đồng đều giữa các hộ gia đình trong xã để tất cả người dân đều có thể tham gia vào hoạt động du lịch, nâng cao ý thức giữ gìn và bảo vệ nguồn tài nguyên cũng như vốn văn hóa truyền thống của nhân dân địa phương.

Ban quản lý Vườn quốc gia Cát Bà có chính sách phù hợp trong việc thu tiền của du khách khi vào thăm làng, nên để lại cho xã thu vào ngân sách địa phương góp phần chỉ đạo công tác giữ gìn an ninh trật tự chính trị, an toàn xã hội và công tác giữ gìn cảnh quan môi trường, giữ gìn nguồn tài nguyên của địa phương, đồng thời cũng đầu tư cho cơ sở vật chất du lịch của địa phương.

3.3. Giải pháp về đầu tư xây dựng vào kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch ở địa phương.

Có thể nói, cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật là yếu tố quan trọng để phát triển hoạt động du lịch tại một điểm du lịch. Nếu không có những cơ sở

này thì sẽ không có hoạt động du lịch diễn ra. Cùng với đó là việc nhận thức được rằng nếu tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch thì bộ mặt đời sống cư dân ở Việt Hải sẽ được cải thiện nhiều hơn. Vì vậy ý thức được tầm quan trọng của cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật nên cần tăng cường ưu tiên đầu tư vào lĩnh vực này.

Để mô hình du lịch homestay tiến hành thuận lợi trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội của địa phương, cần thiết phải đưa hoạt động du lịch thành một trong những nội dung chính, đồng thời cần thiết phải xác định vị trí của hoạt động du lịch đối với việc giải quyết các vấn đề về kinh tế, xóa đói giảm nghèo và phát triển bền vững của địa phương, trên cơ sở đó mà xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông, điện nước, vệ sinh môi trường, đảm bảo môi trường du lịch tốt phục vụ du khách.

Thực tế cho thấy, vào mùa cao điểm khi các khách sạn tại khu trung tâm không thể đáp ứng hết các nhu cầu của khách, một lượng khách vẫn vào các nhà dân để trú qua đêm nhưng hầu hết là vào các nhà gần ngay khu trung tâm mà ít vào các nhà trong dự án du lịch homestay của thành phố và huyện. Do vậy, để tạo nguồn thu ngân sách lâu dài, UBND huyện cần ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất – kỹ thuật du lịch cho nhân dân địa phương, tạo điều kiện thuận tiện cho việc đi lại của cả người dân và du khách, đồng thời cũng nâng cao trình độ và năng lực làm việc của đội ngũ cán bộ các xã và nhân dân. Một vấn đề cũng cần phải triển khai ngay đó là cho xây dựng đồng bộ các công trình vệ sinh công cộng đạt tiêu chuẩn chất lượng tại các điểm du lịch và các hộ gia đình trong dự án. Huyện cũng cần tổ chức các đợt thanh, kiểm tra chất lượng cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật của các hộ gia đình tham gia vào quá trình phục vụ khách.

Ngoài việc đầu tư và xây dựng các công trình phúc lợi xã hội, công trình văn hóa, xã Việt Hải cần nâng cao chất lượng các cơ sở y tế sao cho có đủ năng lực làm tốt việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân địa phương và du khách.

Huyện cần có cơ chế thoáiáng về vấn đề vay vốn ưu đãi cho các hộ gia đình

tại Việt Hải có nhu cầu xây dựng cơ sở vật chất cho mô hình du lịch homestay nhằm tạo ra sự kích cầu cho nhân dân phần khởi đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho dịch vụ du lịch. Do hạn chế về vốn nên việc đầu tư của một số gia đình còn manh mún, nhỏ lẻ thiếu đồng bộ không đáp ứng nhu cầu của khách làm mất cảnh quan môi trường. Cũng do không có quy hoạch cụ thể nên việc xây dựng các công trình kiến trúc cũng tùy tiện làm mất nét đẹp truyền thống vốn có của địa phương.

3.4. Giải pháp về vấn đề quy hoạch không gian xây dựng

Việc xây dựng các công trình kiến trúc là vấn đề quyết định sự tồn tại của mô hình làm du lịch homestay tại Việt Hải. Thực tế cho thấy chúng ta đã phải trả giá khi một số gia đình xây dựng ko có quy hoạch, phá bỏ nếp nhà truyền thống, đưa kết cấu bê tông cốt thép, xi măng kiến trúc theo kiểu nhà ống đã làm mất dần nét riêng vốn có của địa phương. Cái riêng vốn có ấy là cái mà du khách cần đến. Khi ta từ bỏ nét riêng của mình thì có nghĩa là du khách không còn cần đến chúng ta. Nếu chúng ta kịp thời gìn giữ tôn tạo phát triển những nét kiến trúc riêng biệt mang tính truyền thống thì sẽ tạo ra sức hấp dẫn với du khách. Chính vì thế, việc xây dựng các công trình kiến trúc trên địa bàn cần tuân thủ mẫu thiết kế phù hợp. Các cơ quan chuyên môn của huyện cần tạo điều kiện giúp đỡ địa phương xây dựng quy hoạch không gian và đưa ra mẫu kiến trúc truyền thống phù hợp

3.5. Giải pháp về phát triển du lịch có sự tham gia của cộng đồng cư dân địa phương

Cộng đồng cư dân đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong việc phát triển du lịch của địa phương. Nếu không có sự tham gia của cộng đồng địa phương thì hoạt động du lịch khó lòng mà diễn ra được, nhất là đối với hoạt động du lịch homestay thì sự tham gia của cộng đồng địa phương lại là yếu tố quyết định việc hình thành và tạo nên thành công cho loại hình du lịch này. Do vậy, việc khai thác các giá trị văn hóa không chỉ hướng tới lợi ích của các doanh nghiệp lữ hành, mà còn phải tính đến lợi ích của cộng đồng dân cư tại điểm du

lịch. Điều đó có nghĩa là phải huy động cộng đồng dân cư bản địa tham gia vào hoạt động du lịch và bảo tồn các giá trị văn hoá của địa phương. Vì vậy lôi kéo sự tham gia của cộng đồng địa phương vào phát triển du lịch là một việc làm hết sức cần thiết.

Việc thu các phí dịch vụ của khách khi khách vào thăm Việt Hải Vườn quốc gia Cát Bà nên để lại cho ban quản lý của xã thu vào ngân sách địa phương góp phần chỉ đạo công tác giữ gìn an ninh trật tự chính trị, an toàn xã hội và công tác giữ gìn cảnh quan môi trường, giữ gìn nguồn tài nguyên của địa phương, đồng thời cũng đầu tư cho cơ sở vật chất du lịch của địa phương. Từ đó, khuyến khích hơn nữa sự tham gia của người dân vào hoạt động du lịch từ những lợi ích mà họ có thể thấy được từ hoạt động du lịch cộng đồng.

Huyện Cát Hải, ban quản lý dự án cũng cần xây dựng các chương trình du lịch có tính giáo dục về các giá trị đặc trưng của đảo và về những giá trị văn hóa của địa phương để ngày càng nâng cao tri thức và lòng tôn trọng của người dân địa phương đối với các di sản của họ, khuyến khích các hộ gia đình quan tâm đến việc chăm nom và bảo vệ các di tích ở địa phương mình cũng như những nét văn hóa truyền thống vốn có của dân tộc mình.

Và điều quan trọng là để có thể lôi kéo được cộng đồng cư dân địa phương vào phát triển du lịch thì một vấn đề cần được quan tâm đó là các cấp quản lý khi xây dựng các đề án phát triển thì nên tham khảo ý kiến của nhân dân, cho họ quyền làm chủ, để có được sự đồng thuận của họ. Bởi nhân dân mới là những người biết họ muốn gì? Và cần gì? Cho cuộc sống của mình, nhất là đối với du lịch homestay thì sự tham gia góp ý kiến của người dân lại càng trở nên cần thiết để phát triển bền vững về mọi mặt cho đời sống nhân dân cũng như cho địa phương. Khi có được sự tham gia của cộng đồng cư dân địa phương vào phát triển du lịch thì sẽ hạn chế được phần nào những tác động tiêu cực mà hoạt động du lịch mang lại cho đời sống văn hoá – xã hội của cư dân địa phương, đồng thời thúc đẩy cho hoạt động du lịch ngày càng đạt được hiệu quả cao.

3.6. Giải pháp về đào tạo và nâng cao nhận thức của người dân.

Con người là nhân tố quyết định của mọi sự phát triển. Vì vậy, cần phải có những giải pháp để sử dụng có hiệu quả và phát triển nguồn nhân lực cho du lịch. Việc đào tạo và nâng cao nhận thức được xem là một yếu tố then chốt để cải thiện chất lượng dịch vụ, nâng cao hiệu quả quản lý và hoạt động kinh doanh của loại hình du lịch cộng đồng. Đối với từng đối tượng cần phải xây dựng những chương trình đào tạo phù hợp thông qua việc điều tra, đánh giá nhu cầu đào tạo tại địa phương.

Đối với cán bộ xã và cán bộ Ban quản lý du lịch homestay

Cán bộ xã và cán bộ Ban quản lý du lịch homestay là những người trực tiếp nhất tham gia vào công tác quản lý hoạt động du lịch homestay và sự phát triển của loại hình du lịch này tại địa phương. Do đó cần triển khai kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn ngoại ngữ cho cán bộ. Tập trung vào các hình thức đào tạo ngắn hạn và tham quan nghiên cứu mô hình hoạt động du lịch homestay trong cả nước cũng như nước ngoài, phối hợp chặt chẽ với các viện nghiên cứu và các tổ chức quốc tế để tổ chức các khóa đào tạo với những nội dung có tính thực tiễn và chuyên môn cao. Đồng thời Ban quản lý có thể liên hệ với một số trường đào tạo về du lịch như: trường Cao đẳng du lịch Hà Nội, trường Đại học Văn hoá Hà Nội, khoa Du lịch trường Đại học Kinh tế quốc dân, khoa Du lịch trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, đại học dân lập Hải Phòng, Đại học Hải Phòng... để phối hợp với họ mở các lớp bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên. Ngân sách đào tạo lấy từ ngân sách thành phố, huyện, địa phương và từ quỹ du lịch. Bên cạnh đó cũng cần tổ chức các buổi gặp mặt, trao đổi những kinh nghiệm trong công tác quản lý giữa các xã với cán bộ quản lý của huyện và thành phố.

Đối với cộng đồng địa phương tham gia vào hoạt động du lịch homestay.

Qua khảo sát cho thấy trình độ dân trí của người dân tại các xã tổ chức hoạt động du lịch tuy có thay đổi nhiều so với trước kia nhưng nếu so với mặt bằng chung ở cùng các điểm du lịch khác của Việt Nam thì ở đây vẫn đang còn

khá thấp. trình độ chuyên môn nghiệp vụ chưa cao nên chất lượng dịch vụ chưa đạt được sự hài lòng của khách. Chính vì vậy, thành phố và huyện cần tập trung mở các hóa đào tạo nghề (buồng, phục vụ du lịch, đặc biệt là ngoại ngữ) cho các hộ trực tiếp tham gia phục vụ khách. Hình thức chủ yếu là đào tạo các khóa ngắn hạn, phối hợp chặt chẽ với các trường trung cấp nghiệp vụ và các trung tâm dạy nghề để tổ chức các khóa học cho những người tham gia trực tiếp vào việc đón và phục vụ khách.

Ngoài ra cũng cần tập trung chủ yếu vào các hoạt động nâng cao nhận thức về các vấn đề có liên quan tới các hoạt động du lịch như hiểu biết về giá trị của tài nguyên và môi trường, hiểu biết xã hội, những kiến thức có liên quan đến pháp luật có liên quan, mục đích của du lịch homestay, du lịch bền vững,... hỗ trợ nâng cao nghiệp vụ, đặc biệt là nghiệp vụ về buồng, bếp và hướng dẫn viên du lịch, không chỉ có tác dụng khuyến khích sự tham gia của cộng đồng địa phương vào hoạt động du lịch đem lại lợi ích kinh tế mà còn đáp ứng nhu cầu của khách muốn được tiếp xúc nhiều hơn với người dân và đời sống bản xứ, nâng cao chất lượng các tour du lịch homestay. Trong chiến lược đào tạo cần từng bước đào tạo đội ngũ hướng dẫn viên là người bản địa tinh thông về nghiệp vụ du lịch, am hiểu về văn hóa dân tộc, giỏi về ngoại ngữ để phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của khách du lịch. Bên cạnh việc tổ chức các khóa đào tạo kỹ năng nghiệp vụ cho người dân, huyện cũng nên khuyến khích các hộ tự học tập lẫn nhau, những hộ mới nên tham khảo kinh nghiệm của các hộ chuyên phục vụ khách, phục vụ khách lâu năm, tổ chức các buổi gặp mặt trao đổi kinh nghiệm giữa các hộ ở các xã khác nhau. Đây chính là hình thức đào tạo nhanh nhất và có hiệu quả nhất đối với đội ngũ phục vụ du lịch cộng đồng tại Cát Bà.

3.7. Giải pháp về bảo vệ và tôn tạo nguồn tài nguyên du lịch

Du lịch là một ngành phát triển dựa vào tài nguyên là chính, trong đó bao gồm cả tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn, do vậy để phát triển du lịch homestay thì vấn đề quan trọng được đặt ra là phải có biện pháp để vừa khai thác các nguồn tài nguyên phục vụ cho phát triển du lịch, vừa

bảo vệ được môi trường sinh thái và duy trì được bản sắc văn hoá vốn có của địa phương. Điều 13 của Công ước về bảo vệ di sản văn hóa và tự nhiên thế giới đã khẳng định “sự xuống cấp hoặc sự biến đổi một tài sản văn hóa và tự nhiên là một sự làm nghèo nàn di sản của tất cả các dân tộc trên thế giới”. Chính vì vậy, việc bảo tồn các giá trị này là vô cùng quan trọng không chỉ cho hoạt động du lịch mà còn cho cuộc sống của toàn thể nhân loại.

Trong các mô hình du lịch homestay trên thế giới cũng như ở Việt Nam thì bảo vệ tài nguyên du lịch và môi trường luôn là một trong những tiêu chí hàng đầu. Để phát triển hơn nữa hiệu quả của mô hình du lịch homestay tại xã Việt Hải – Cát Bà cần có những giải pháp cụ thể cho vấn đề tài nguyên và môi trường như sau:

Trước mắt, thành phố và huyện cần có những biện pháp nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng về ý thức bảo vệ tài nguyên môi trường thông qua chương trình giáo dục. Phối hợp với các ngành giáo dục đưa giáo dục môi trường vào chương trình chính khóa và ngoại khóa của giáo dục phổ thông đồng thời với việc thường xuyên tổ chức các buổi họp cộng đồng. Nội dung giáo dục phải phù hợp với phong tục tập quán và lối sống văn hóa của người dân địa phương, sử dụng phương pháp đơn giản hóa ngôn ngữ và chuyển thể thành dạng ngôn ngữ mà người bình thường cũng có thể hiểu được. Cụ thể là:

- Nâng cao nhận thức của các đối tượng về các giá trị của tài nguyên thiên nhiên, các hệ sinh thái tự nhiên, kho dự trữ thiên nhiên quý hiếm, bảo tồn những cảnh quan độc đáo, các loài đặc hữu của địa phương.
- Giáo dục một số kỹ năng bảo vệ môi trường như: phòng chống cháy rừng, bảo vệ các loài thú quý hiếm, những công việc cần làm khi có tình huống xấu xảy ra,...
- Giáo dục về đạo đức môi trường và cách ứng xử thân thiện với môi trường cho cả người dân và khách du lịch.

Về phương pháp thực hiện, tùy theo trình độ hiểu biết của mỗi đối tượng khác nhau để có cách giáo dục cho phù hợp nhất. Ví dụ, đối với học sinh, có thể

lồng ghép chương trình học với các hoạt động ngoại khóa về môi trường và các điểm du lịch; đối với người dân địa phương thì phải chọn các phương pháp giáo dục truyền thống, hướng vào cộng đồng hay với khách du lịch, chúng ta có thể vừa giới thiệu cho khách vừa diễn giải về môi trường bằng ngôn ngữ của khách.

Ngoài ra, một biện pháp cần thực hiện ngay đó là xây dựng các thùng rác và nội quy bảo vệ môi trường và tôn trọng nên văn hóa bản địa trên các tuyến du lịch thuộc xã với nguyên tắc thân thiện với môi trường, cần có những giải pháp kỹ thuật có ý nghĩa quan trọng trong việc giảm thiểu nguồn rác thải và xử lý ô nhiễm môi trường:

- Quán triệt sâu sắc chỉ thị số 07 của Thủ tướng chính phủ về việc tăng cường giữ trật tự, trị an và vệ sinh môi trường tại các điểm tham quan du lịch, đồng thời bổ sung vào các chương trình du lịch homestay các hoạt động cụ thể như tạo điều kiện cho khách du lịch cùng nhân dân tham gia trồng cây lưu niệm, tham quan các khu vực có hệ động thực vật quý, hiếm, thu gom rác và vệ sinh làng, sửa sang trường học và các công trình công cộng khác. Để làm được điều đó cần xây dựng một chương trình du lịch độc đáo, hướng đến du lịch xanh và con người thân thiện.

- Bảo vệ và giữ gìn, đồng thời phát huy những giá trị văn hoá truyền thống của địa phương: Giá trị văn hoá địa phương là một nguồn tài nguyên du lịch nhân văn quan trọng góp phần tạo nên bản sắc văn hoá riêng của một điểm du lịch. Chính vì vậy, huyện cần có các biện pháp cụ thể hơn trong việc giữ gìn và phát huy vốn văn hóa truyền thống của đảo:

- + Xây dựng và tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về các món ăn truyền thống và mang đậm bản sắc địa phương. Qua đó cũng là dịp để giới thiệu đến khách du lịch, đồng thời đây cũng là các sự kiện thu hút sự chú ý của du khách và người dân địa phương.

- + Nghiên cứu, khôi phục lại nét văn hóa truyền thống của cư dân trên đảo: lễ hội, các điệu múa, bài hát, thơ văn về đảo. Xây dựng các đội văn nghệ dân gian thu hút sự tham gia của tất cả các hộ gia đình trong các xã, thường xuyên tổ

chức các buổi giao lưu học hỏi kinh nghiệm. Đây là đội văn nghệ nòng cốt cho phong trào văn hóa, văn nghệ của xã và sẽ là đội văn nghệ tham gia biểu diễn phục vụ khách.

+ Tìm hiểu về các nghề truyền thống của địa phương, đồng thời có biện pháp khôi phục lại các nghề này vừa bảo tồn, tôn tạo những ngành nghề truyền thống của địa phương vừa tạo cơ hội phát triển kinh tế cho nhân dân

Đồng thời cần tăng cường công tác tuyên truyền sâu rộng trong các tầng lớp dân cư về trách nhiệm bảo tồn các di sản cũng như để người dân thấy được tầm quan trọng của công tác bảo tồn các giá trị truyền thống của dân tộc mình, cũng như họ sẽ biết cách để giữ gìn truyền thống ấy.

3.8. Giải pháp về quảng bá du lịch homestay tại xã Việt Hải - Cát Bà

Trong hoạt động du lịch, công tác quảng bá và xúc tiến có mục tiêu là cung cấp những thông tin về tiềm năng du lịch giúp khách du lịch có được những thông tin chính xác, kịp thời để có sự lựa chọn và thực hiện chuyến đi của mình được thuận tiện và có hiệu quả nhất, không chỉ khơi dậy niềm tự hào về truyền thống lịch sử và các giá trị văn hóa dân tộc mà còn giáo dục ý thức bảo vệ môi trường, nâng cao nhận thức trách nhiệm của các cấp, các ngành, của cộng đồng cư dân và của khách tham quan đối với sự nghiệp phát triển du lịch.

Để đạt được hiệu quả cao trong quảng bá du lịch đòi hỏi cần có một chiến lược marketing chuyên nghiệp mà trước mắt, thành phố, huyện và xã cần xác định rõ những nội dung cần quảng bá đến khách và xác định rõ những lợi thế cũng như tiềm năng của xã để có kế hoạch marketing phù hợp nhất. Cùng với đó là phải xác định các nguồn khách du lịch tiềm năng của loại hình du lịch homestay tại Việt Hải. Việc xác định được các thị trường khách tiềm năng là cơ sở để đưa ra các chương trình du lịch cụ thể và hấp dẫn, chào bán ra thị trường.

Thực tế ở Việt Hải cho thấy khách du lịch tới đây chủ yếu là khách nước ngoài, cái tên Việt Hải còn khá lạ lẫm với khách du lịch trong nước. Chính vì thế, để du lịch homestay tại Việt Hải phát triển thu hút không chỉ khách du lịch nước ngoài mà cả khách du lịch trong nước thì vấn đề quảng bá về du lịch homestay tại Việt Hải là vấn đề cần thiết.

Về giải pháp nhằm quảng bá du lịch và con người cũng như đời sống cư dân Việt Hải, cần thực hiện bằng nhiều biện pháp, nhiều hướng khác nhau để quảng bá hình ảnh du lịch homestay tại Việt Hải đến khách du lịch. Trước hết là quảng bá theo phương thức truyền thống thông qua các phương tiện in ấn như tập gấp, tờ rơi, các loại đĩa CD, VCD, báo in... giới thiệu về du lịch homestay tại Việt Hải. Để những hình ảnh về hoạt động du lịch homestay đến với khách du lịch thì cần nâng cao công tác quảng cáo qua các phương tiện thông tin đại chúng: radio, truyền hình, báo mạng điện tử,... giới thiệu về du lịch homestay tại xã. Thực tế hiện nay, việc quảng bá du lịch homestay tại Việt Hải vẫn chưa được chú trọng. Vì vậy, để quảng bá huyện, xã nên chủ động ký hợp đồng quảng cáo trên các báo Du lịch, tạp chí Du lịch Việt Nam, tạp chí Pháp luật, tạp chí Doanh nghiệp... Bên cạnh các phương thức truyền thống là đăng quảng cáo trên các phương tiện này cần có các phương thức mới sáng tạo hơn. Ngành du lịch thành phố cũng cần chủ động giới thiệu về đảo Cát Bà, xã Việt Hải với các báo đài trong và ngoài nước làm phim tư liệu giới thiệu về thắng cảnh và đời sống con người trong làng, miễn phí ăn ở đi lại, tạo điều kiện thuận lợi tối đa và có thù lao cho họ..

Quảng bá du lịch qua internet đang là giải pháp hiện đại và hiệu quả nhất. Hiện tại nội dung thông tin về du lịch tại xã Việt Hải chỉ có trên một số website của thành phố như www.haiphong.gov.vn; còn khá nghèo nàn, không được cập nhật liên tục và liên kết website còn ít. Vì vậy, trong thời gian tới cần được cập nhật liên tục hơn, có giao diện đẹp và hấp dẫn hơn. Ban quản lý cần chủ động liên hệ để bố trí các đường link từ website này đến các website của du lịch Việt Nam như: www.dulichvietnam.com.vn; www.cinet.gov.vn, www.webdulich.com. sao cho du khách tìm kiếm thông tin trên các website này có thể dễ dàng nhận biết là link website. Bên cạnh đó cũng cần bổ sung những thông tin cần thiết, những nội dung mới để khách du lịch có thể tìm hiểu được nhiều thông tin hơn. Thành phố Hải Phòng và huyện Cát Hải cũng cần tận dụng thời cơ để tham gia vào các hội nghị, hội thảo và hội chợ du lịch trong nước và quốc tế để có điều kiện tuyên truyền, tiếp thị những sản phẩm du lịch đặc trưng của đảo Cát Bà.

KẾT LUẬN

Trong quá trình thực hiện đề tài:” Phát triển loại hình du lịch homestay ở xã Việt Hải – Cát Bà” tác giả nhận thấy đây thực sự là một đề tài mới và hấp dẫn.

Du lịch homestay tại Việt Hải đã và đang ngày càng phát triển, không chỉ đơn thuần là một giải pháp tình thế phát triển kinh tế, du lịch homestay ở Việt Hải – Cát Bà thu hút ngày càng đông sự tham gia của người dân địa phương và phát triển du lịch homestay đang dần trở thành nguồn thu nhập chính của người dân xã đảo.

Tuy nhiên, để du lịch homestay tại xã Việt Hải – Cát Bà phát triển hơn nữa, trở thành một thương hiệu mới của xã Việt Hải nói riêng và huyện Cát Bà nói chung các cấp lãnh đạo, các nhà đầu tư cần có những kế hoạch, những chính sách phát triển ngắn hạn cũng như dài hạn trong việc đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ sở hạ tầng phục vụ cho du lịch homestay. Bên cạnh đó, cũng cần có những kế hoạch nâng cao trình độ chuyên môn của người dân địa phương vì đây là thành phần trực tiếp phục vụ cho nhu cầu của khách du lịch homestay. Việt Hải cũng nên có những chính sách trong quá trình quảng bá, xúc tiến hình ảnh trên các phương tiện thông tin đại chúng để du lịch homestay ngày càng thu hút nhiều khách du lịch đến với Việt Hải.

Trong quá trình thực hiện đề tài: “Phát triển du lịch homestay ở xã Việt Hải – Cát Bà” mặc dù tác giả đã có nhiều đầu tư về thời gian và công sức song do năng lực của bản thân còn nhiều hạn chế nên nội dung của khóa luận không thể tránh khỏi những thiếu sót và những vấn đề chưa đề cập đến , tác giả mong muốn nhận được những ý kiến đóng góp của quý thầy cô và các bạn, những người quan tâm đến lĩnh vực này.

Tác giả xin chân thành cảm ơn: UBND huyện Cát Hải, UBND xã Việt Hải, các thầy cô trong bộ môn văn hóa du lịch đã tạo điều kiện giúp đỡ em hoàn thành bài khóa luận này, đặc biệt, em xin cảm ơn Th.S Lê Thanh Tùng đã chỉ bảo, hướng dẫn tận tình, giúp em hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Em xin chân thành cảm ơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hiệp hội bảo tồn thiên nhiên quốc tế tại Việt Nam. “*Xây dựng năng lực phục vụ các sáng kiến về du lịch bền vững*”. Đề cương dự án, 1997
2. Nguyễn Thị Ngọc Hà. *Nâng cao hiệu quả khai thác tài nguyên du lịch tại huyện Cát Bà*. Khóa luận tốt nghiệp 2006. Đại học dân lập Hải Phòng
3. T.S Võ Quế. *Du lịch cộng đồng – lý thuyết và vận dụng tập 1*. NXB KHKT
4. UBND xã Việt Hải. *Đề án: xây dựng mô hình du lịch cộng đồng tại xã Việt Hải huyện Cát Hải thành phố Hải Phòng*
5. Vũ Văn Bảy. *Báo cáo du lịch dịch vụ năm 2009*. UBND huyện Cát Hải
6. www.xaluan.com
7. www.vietnamnet.com
8. www.hoian.vn

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Phạm vi, đối tượng nghiên cứu	3
3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu	3
4. Phương pháp nghiên cứu	3
5. Đóng góp của khóa luận	4
CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT VỀ LOẠI HÌNH DU LỊCH HOMESTAY	6
1.1 Du lịch homestay – một hình thức du lịch dựa vào cộng đồng	6
1.1.1 Các quan điểm về du lịch dựa vào cộng đồng	6
1.1.2. Du lịch homestay.....	11
1.2.Một số điểm du lịch homestay hấp dẫn trên thế giới	17
1.2.1. Dãy Himalaya.....	17
1.2.2. Nam Phi.....	17
1.2.3. Thái Lan	18
1.2.4.Grenada	18
1.2.5. Việt Nam	18
1.2.6. Guatemala.....	19
1.2.7.Úc	19
1.2.8. Miền Nam Ấn Độ.....	19
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN LOẠI HÌNH DU LỊCH HOMESTAY TẠI VIỆT HẢI – CÁT BÀ.....	21
2.1 Tiềm năng du lịch homestay trên đảo Cát Bà trong tổng thể quy hoạch chung trong đó có xã Việt Hải	21
2.1.1 Vị trí địa lý	22
2.1.2 Tài nguyên du lịch.....	23
2.2. Thực trạng hoạt động du lịch homestay tại xã Việt Hải – Cát Bà	41
2.2.1.Khái quát về làng cổ Việt Hải.....	41
2.2.2. Sự cần thiết phát triển mô hình du lịch homestay tại xã Việt Hải –	

Cát Bà	42
2.2.3. Điều kiện để phát triển du lịch homestay tại xã Việt Hải – Cát Bà.....	45
2.2.4. Thực trạng phát triển du lịch homestay tại Việt Hải – Cát Bà.....	47
CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN LOẠI HÌNH DU LỊCH HOMESTAY	
TẠI VIỆT HẢI – CÁT BÀ	63
3.1. Giải pháp về tổ chức, quản lý.....	63
3.2. Giải pháp về cơ chế, chính sách.....	64
3.3. Giải pháp về đầu tư xây dựng vào kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ	
thuật du lịch ở địa phương.....	64
3.4. Giải pháp về vấn đề quy hoạch không gian xây dựng	66
3.5. Giải pháp về phát triển du lịch có sự tham gia của cộng đồng cư dân địa	
phương.....	66
3.6. Giải pháp về đào tạo và nâng cao nhận thức của người dân.....	68
3.7. Giải pháp về bảo vệ và tôn tạo nguồn tài nguyên du lịch	69
3.8. Giải pháp về quảng bá du lịch homestay tại xã Việt Hải - Cát Bà	72
KẾT LUẬN	74
TÀI LIỆU THAM KHẢO	75
PHỤ LỤC	

PHỤ LỤC

Các điểm du lịch homestay hấp dẫn trên thế giới:

1. Dãy Himalaya



2. Nam Phi



3.Thái Lan



4.Grenada



5. Việt Nam



6. Guatemala



7. Úc



8. Miền nam Ấn Độ



Mô hình du lịch homestay của công ty ATN Hà Nội tại xã Việt Hải - Cát Bà



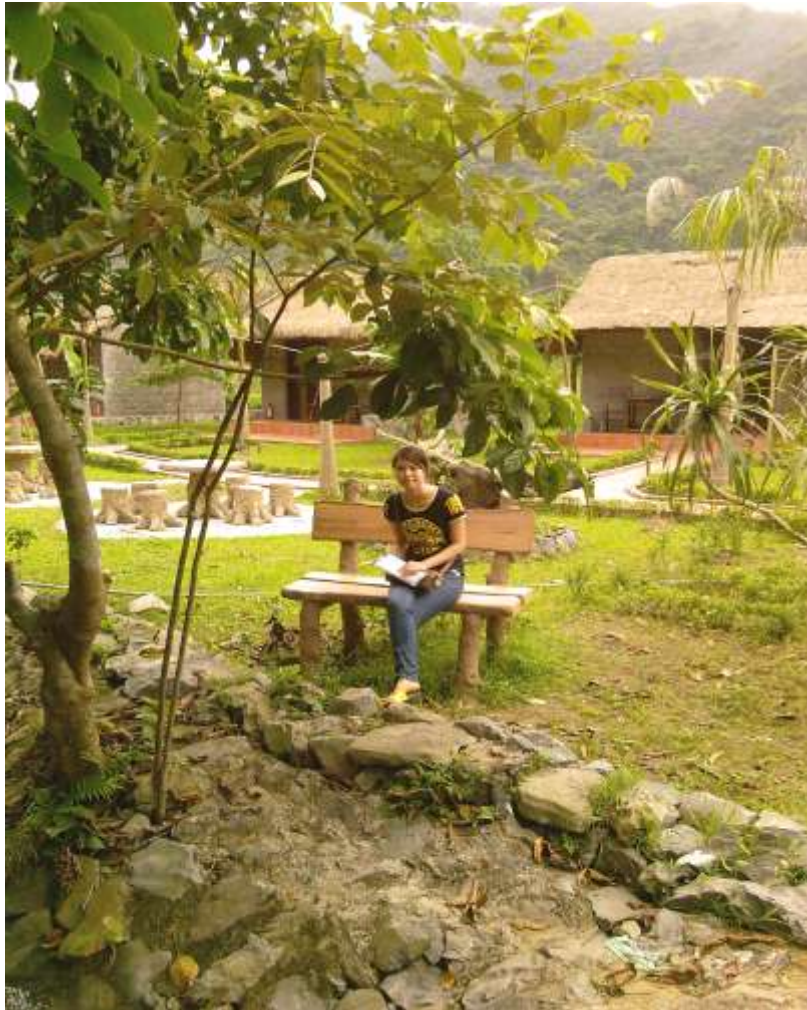
Phòng đơn



Phòng tập thể



Không gian bên ngoài



Không gian bên ngoài



Bên trong phòng đơn



Bên trong phòng tập thể